

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 57
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1575

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn Kế Tụng cuối cùng. Xem từ bài thứ hai trong đoạn thứ mười:

(Kinh) Dĩ thời tâm tức, đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô động loạn.

(經)以時寢息。當願眾生。身得安隱。心無動亂。

(Kinh: Ngủ nghỉ đúng thời, nguyện cho chúng sanh, thân được an ổn, tâm chẳng động loạn).

Đây là nói tới lúc ngủ nghỉ. Một người thân tâm khỏe mạnh, tâm là chúa tể, tâm phải chân thành, phải thanh tịnh. “Thân” là nói tới nhục thể. Đối với hai phương diện thân và tâm, tâm phải tĩnh, thân phải động. Thân là một thứ vật chất, cũng giống như một cỗ máy. Hễ là vật chất, chúng ta biết chúng đều cần phải bảo dưỡng. Nếu khéo bảo dưỡng, thời gian sử dụng của nó sẽ dài. Lũ bình phàm chúng ta thường nói đến “thọ mạng thông thường” (tuổi thọ bình quân); nếu chẳng khéo bảo dưỡng, mặc tình hủy phá, thọ mạng của nó sẽ bị rút ngắn. Xác thực là mỗi người đều có thọ mạng thông thường. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Người trong thế giới Sa Bà, thọ mạng dài nhất là tám vạn bốn ngàn năm, đó là khi dài nhất. Sau [khi tuổi thọ đã đạt tới] tám vạn bốn ngàn năm, cứ mỗi trăm năm bèn giảm một tuổi, giảm cho đến [khi chỉ còn] mười tuổi. Mười tuổi là lúc thọ mạng của con người ngắn nhất. Từ mười tuổi, cứ sau mỗi trăm năm, lại tăng thêm một tuổi. Lại tăng thêm như vậy cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Phật pháp gọi [chu kỳ] một tăng, một giảm như vậy là một tiểu kiếp. Nói tới đơn vị thời gian to lớn, nhà Phật dùng Kiếp (Kalpa) để nói. Kiếp có đại kiếp, trung kiếp, và tiểu kiếp. [Chu kỳ] một tăng một giảm như vậy là một tiểu kiếp,

hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Trong kinh đức Phật thường nhắc tới điều này.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này, danh xưng của kiếp này là Hiền Kiếp (Bhadrakalpa). Vì sao gọi là Hiền Kiếp? Chư Phật giáng sanh trong kiếp này rất nhiều, thường nói là “*một ngàn vị Phật xuất thế*”, nên gọi là Hiền Kiếp. Hiền Kiếp là nói tới đại kiếp. Trong tiểu kiếp này, Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa nhằm lúc giảm kiếp, tức là thọ mạng một mực giảm xuống, đang trong lúc giảm, chẳng phải là lúc đang tăng. Thời đức Phật, thọ mạng của loài người là một trăm năm, tức thọ mạng thông thường là một trăm năm, cũng có người sống lâu hơn, cũng có kẻ chẳng đạt đến độ tuổi ấy. Sống lâu hơn là gì? Đó là do tu được. Chưa đến [trăm tuổi đã chết] là do chính người ấy chẳng biết bảo dưỡng, hoặc là tạo tác ác nghiệp [khiến cho thọ mạng bị] chiết khấu.

Từ thời đức Phật cho đến hiện tại, theo cách ghi chép của Trung Hoa, năm nay dường như là sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ ba ngàn lẻ ba mươi ba năm. Nói cách khác, trong ba ngàn năm, cứ mỗi trăm năm bèn giảm bớt [một tuổi], tức là giảm đi ba mươi tuổi, thọ mạng bình quân trong hiện thời phải là bảy mươi tuổi. Cổ nhân nói “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (người bảy mươi tuổi xưa nay hiếm). Chúng ta nhìn vào lịch sử Trung Hoa, đúng là từ xưa tới nay, người có thể sống đến bảy mươi tuổi xác thực chẳng phải là đa số. Sống lâu hơn bảy mươi tuổi, đó là quý vị rất biết cách bảo dưỡng. “*Cổ máy*” này lẽ ra phải bị đào thải vào lúc bảy mươi tuổi, quý vị vẫn có thể tiếp tục sử dụng một thời gian! Thậm chí, hiện thời còn có người sống đến một trăm tuổi. Một trăm tuổi tức là quý vị sử dụng [thân thể] nhiều hơn ba mươi năm. Nếu vượt quá một trăm tuổi, vậy là quý vị có thể dùng thêm bốn mươi năm, năm mươi năm, rất khó có! Đây nhất định là người rất khéo bảo dưỡng. Bảo dưỡng tâm thân như thế nào? Ở Bắc Kinh có thầy lang họ Lưu, ông ta có hai bài giảng diễn hết sức hữu ích về đạo dưỡng thân, giảng hết sức hay! Hôm nay, khéo sao chúng ta nói đến “*dĩ thời tâm tức*” (ngủ nghỉ đúng thời), khiến cho chúng tôi nghĩ tới thưở đức Thế Tôn tại thế, Tăng đoàn làm việc và nghỉ ngơi có thời gian nhất định, xác thực là hoàn toàn tương đồng với nguyên tắc và nguyên lý do thầy lang họ Lưu đã nói.

Cổ Ấn Độ chia một ngày đêm thành sáu thời thần (時辰), kinh thường nói là “*lục thời*”. “*Lục thời*” là một ngày đêm. Cổ nhân Trung Hoa chia một ngày đêm thành mười hai thời thần, dùng Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi để phân định mười hai thời thân. Người phương Tây chia một ngày đêm thành hai mươi bốn thời thần; do vậy, người Hoa gọi [giờ của phương Tây] là “*tiểu thời*” (小時), vì nó nhỏ hơn thời thần của Trung Hoa. Một thời thần của Trung Hoa là hai tiếng đồng hồ, nhưng “*thời*” của Ấn Độ còn to hơn Trung Hoa, hai thời thần của Trung Hoa là một thời của Ấn Độ. Ban ngày gồm ba thời thần, gọi là sơ nhật phần (nhật là mặt trời), trung nhật phần, hậu nhật phần. Ban ngày được chia theo cách như thế, ban đêm cũng vậy, sơ dạ phần, trung dạ phần, và hậu dạ phần.

Đức Phật quy định thời gian làm tụng và nghỉ ngơi cho các đệ tử: Đêm đi ngủ vào lúc trung dạ. Quý vị hiểu một “*thời*” [của Ấn Độ] là bốn tiếng đồng hồ

hiện thời. “*Trung dạ*” là khi nào? Từ mười giờ tối cho đến hai giờ sáng, đây là Trung Dạ. Nói cách khác, mười giờ [tối] đi ngủ, hai giờ [sáng] sẽ thức dậy. Trước đây, tâm địa người ta thanh tịnh, phiền não nhẹ nhàng, mỗi ngày ngủ bốn tiếng đồng hồ là đủ rồi. Người hiện thời chẳng được! Người hiện thời phiền não nặng nề, bốn tiếng đồng hồ thì sợ rằng họ chẳng thể khôi phục thể lực nổi! Phải biết điều này! Trạng huống thân thể của mỗi người khác nhau; do đó, chính mình phải biết điều chỉnh, cân nhắc thời gian làm việc và nghỉ ngơi.

Năm xưa, trước khi tôi xuất gia, ở trong lều tranh tại Bộ Lý của Đài Loan với pháp sư Sám Vân, sống tại đó năm tháng rưỡi. Lều tranh rất nhỏ, chỉ có năm gian nhỏ, diện tích chẳng lớn, hết sức sơ sài, thật sự là lều tranh. Phía trên lợp cỏ tranh, tường dùng cột tre đóng ken lại, phía ngoài trát một lớp xi-măng, hết sức sơ sài. Có tất cả năm gian, gian giữa dùng làm Phật đường. Phật đường còn chưa to bằng cái phòng thâu hình này. Quý vị biết là các căn phòng đều nhỏ hơn Phật đường đôi chút. Chỉ có năm người ở, ba vị pháp sư, mỗi người ở một gian, tôi và lão cư sĩ Châu Kính Trụ hai người tại gia ở trong một gian.

Thời gian làm việc và nghỉ ngơi trong lều tranh: Do lều tranh chẳng có đèn điện, ở trên núi nước và điện đều chẳng có. Về sau, [nghĩ lại] thì kể ra [hoàn cảnh khi đó] còn khá lắm. Khi tôi lên núi thì tính ra vẫn còn khá lắm, trên núi có nước suối. Chúng tôi dùng thân tre, đục thủng các mấu tre giữa các lóng, nối từng ống lại với nhau, trực tiếp dẫn nước từ chỗ suối trên núi. Do vậy, chúng tôi có nước suối, chẳng cần phải gánh nước, có thể dẫn nước về dùng. Nhưng không có đèn, vì thế, tối đến, thời gian đi ngủ là tám giờ tối. Buổi tối tụng khóa tôi chỉ thắp một cây nến, nến nho nhỏ. Tám giờ [tối] đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thức dậy vào lúc hai giờ sáng, sau khi rửa mặt, chúng tôi liền tụng khóa sáng. Pháp sư Sám Vân chẳng quy định công khóa chung cho khóa sáng. Khóa sáng ai nấy tự tụng niệm. Vì không có đèn, cho nên khóa sáng mọi người đều lạy Phật. Khi đó, tôi lạy ba trăm lạy, thời gian đại khái hơn một tiếng đồng hồ. Sau khi lễ Phật xong, tôi ở trên núi chăm sóc những vị lão nhân ấy, phải chuẩn bị bữa sáng. Do vậy, chúng tôi tụng kinh, đọc tụng đều vào ban ngày. Ban ngày mới có ánh sáng mặt trời, đây là tận lực tiết kiệm. Khóa tối cũng là lễ Phật ba trăm lạy, giữa trưa sau khi dùng bữa, lễ hai trăm lạy. Mỗi ngày lễ tám trăm lạy.

Trên núi cũng chẳng có đường, cho nên người đến rất ít, xác thực là một hoàn cảnh thật sự thanh tịnh, yên tĩnh. Sống tại đó nửa năm, thân tâm thanh tịnh. Pháp sư Sám Vân đã dưỡng thành thói quen này, xác thực là “ngủ sớm, dậy sớm”. Đức Phật quy định chúng ta ngủ từ mười giờ tối đến hai giờ sáng; hiện thời, thể lực của chúng ta chẳng bằng người thuở ấy, phước báo cũng chẳng đủ. Nói thật thà, trí huệ cũng chẳng đủ. Vì thế, thời gian nghỉ ngơi của chúng ta vẫn là sáu tiếng đồng hồ, từ tám giờ tối đến hai giờ sáng, ngủ trước [thời gian do đức Phật chế định] hai tiếng đồng hồ, tuyệt đối hữu ích cho sức khỏe thân thể.

Thầy lang họ Lưu đề nghị: Cổ nhân Trung Hoa, chỉ cần quý vị thấy một người già hơn trăm tuổi, bất luận người ấy dùng phương pháp bảo dưỡng sức khỏe nào, chắc chắn đều có một hạng mục chung, tức là phải ngủ sớm, dậy sớm. Ông ta nói rất hữu lý, con người cần dương khí, tức là cần mặt trời, ánh sáng mặt

trời. Chín giờ tối mặt trời đi ngủ, quý vị cũng nên ngủ nghỉ. Ba giờ sáng thái dương thức dậy, quý vị cũng phải nên dậy. Giấc ngủ của quý vị có thể dựa theo mặt trời, tuyệt đối là khỏe mạnh. Do vậy, tôi nghĩ đến đạo lý ấy, tôi nghĩ tới lúc ở với pháp sư Sám Vân tại lều tranh. Pháp sư Sám Vân hiện thời còn tại thế, lúc trẻ, thân thể Ngài hoàn toàn chẳng khỏe mạnh. Ngài sống lâu như thế, [Ngài lớn tuổi] hơn tôi một giáp. Năm nay Ngài đã chín mươi hai tuổi rồi. Đây là chuyện những kẻ bình phàm như chúng ta chẳng thể dự đoán là Ngài có thể sống thọ như vậy. Tôi nghĩ nhân tố đầu tiên của trường thọ chắc là do suốt đời Ngài giữ [thói quen] ngủ sớm, dậy sớm. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Đây là những vị trường thọ có một quy củ chung về ngủ nghỉ, tuyệt đối là “*ngủ sớm, dậy sớm*”.

Người có thể sống theo [sự vận hành của] mặt trời thì mới có tinh thần, mới có thể lực. Bởi lẽ, sáng sớm thức dậy, tinh thần no đủ, nhẹ nhàng, thoải mái, khoan khoái. Quý vị có đủ thời gian. Tất cả mọi chuyện được lo liệu vào sáng sớm, tốt lắm. Có những người có thói quen làm việc vào buổi tối, đến nửa đêm chẳng ngủ. Chuyện này gây hại hết sức to lớn cho thân thể. Vì sao? Dương khí của quý vị bị tiêu hao hết sạch. Cho nên đến sáng sớm hôm sau, chẳng bò dậy nổi. Cả người vô lực, tứ chi cứng ngắc; đây là do dương khí của quý vị đã bị tiêu hao, quý vị chẳng khéo bổ sung. Ông Lưu nhắc đến câu nói truyền thống của Trung Hoa: “*Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàng*”, [có nghĩa là] Xuân và Hạ phải tận hết sức hấp thu dương khí, mùa Thu quý vị mới có thể thâm liễm, mùa Đông mới có thể tàng trữ, cho đến lúc Xuân về, dương khí của quý vị mới no đủ. Nếu thấy đều tiêu hao hết sạch, mùa Đông quý vị tàng trữ gì đây? Do đó, thân thể quý vị không tốt, thân thể lắm bệnh, nguyên nhân ở chỗ này! Nếu có thể sống theo [sự vận hành của] mặt trời, quý vị sẽ giảm thiểu rất nhiều tật bệnh, tinh thần no đủ, thể lực mạnh mẽ.

Về chuyện dưỡng thân, ông ta nói cái làm tổn thương thân thể nhất, tổn thương nghiêm trọng nhất chính là nóng giận. Do đó, chúng ta hiểu: Đối với kẻ hay cáu giận, chớ nên so đo với kẻ đó. Vì sao? Thân thể của kẻ đó chắc chắn có bệnh, thân thể kẻ đó chẳng tốt, nói chung phải nhường nhịn kẻ đó đôi chút. Tâm lý kẻ đó bực bội, xáo động, chẳng bình thường. Vì thế, tâm bình khí hòa cũng là một điều kiện dưỡng thân hết sức trọng yếu, quý vị hãy vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, vĩnh viễn gìn giữ sự vui sướng. Nho và Phật đều nói theo kiểu này, nhà Phật thường nói “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”. Những điều ấy đều là đạo dưỡng thân.

Cư xử với người khác như thế nào cho được hòa hợp? Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức thường dạy chúng ta “*chẳng thấy lỗi thế gian*”, quý vị mới có thể vĩnh viễn gìn giữ tâm tình vui sướng. Phải như thế nào thì mới thật sự chẳng thấy lỗi thế gian? Bốn câu kinh Kim Cang: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng*”, không có ngã tướng, quý vị chẳng có tâm ngạo mạn; chẳng có nhân tướng, nhân tướng (tướng người khác) đều chẳng có, lấy đâu ra khuyết điểm? Người khác có lỗi gì? Phải thấu hiểu lý: “*Vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Vì thế, người tu hành Phật pháp thông hiểu, biết những đạo lý ấy, cư xử với bất cứ ai [đều là] tùy duyên, chẳng phan duyên, chẳng có được, mất, chẳng có ưa, ghét. Quý vị ưa thích

cái này, chán ghét cái kia, sẽ có phiền não. Nhất định phải biết, trong tự tánh chẳng có phiền não. Do vậy, quý vị nầy sanh phiền não là bất bình thường, đã trái nghịch tự tánh, chẳng thuận theo tự tánh. Quý vị có thể tùy thuận tự tánh, nói theo phía chính mình là “*tùy thuận tự tánh*”, nói theo phía hoàn cảnh là “*tùy thuận tự nhiên*”, chắc chắn người ấy sẽ khỏe mạnh.

Vì thế, ngủ nghỉ đúng giờ, làm lụng cũng có thời gian nhất định, xử sự, đãi người, tiếp vật đúng thời tiết nhân duyên, đây là quy luật trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, chớ nên không chú trọng. Cuộc sống có quy luật là đường lối để khỏe mạnh, chúng ta chẳng thể không coi trọng! Do vậy, lúc ngủ nghỉ sẽ dẫn phát đại nguyện Bồ Tát: “*Đương nguyện chúng sanh, thân đắc an ổn, tâm vô động loạn*” (Nguyện cho chúng sanh, thân được an ổn, tâm chẳng động loạn). Thân lẫn tâm đều an, trong tâm phải buông xuống muôn duyên. Tiêu hao thể lực, tiêu hao năng lượng, phần lớn (“phần lớn” thì phải là chín mươi mấy phần trăm, thật sự là một phần lớn) tiêu hao bởi vọng tưởng. Vì thế, vào thời cổ, thuở đức Thế Tôn tại thế, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, vì sao? Tâm địa thanh tịnh, năng lượng tiêu hao ít. Do đó, bổ sung đồ ăn hằng ngày chính là bổ sung năng lượng, Ngài chẳng cần rất nhiều, đã đủ rồi!

Công phu định lực của A La Hán sâu xa, năng lượng bị tiêu hao càng ít. Chúng ta đọc kinh thấy nói A La Hán bảy ngày ăn một bữa. Ngài đi hóa duyên bên ngoài, mỗi tuần đi một lần, [tức là đi] khát thực. Công phu định lực của Bích Chi Phật càng sâu hơn, tập khí phiền não đều đã đoạn, Bích Chi Phật mỗi nửa tháng ăn một lần là đủ. Phật, Bồ Tát không nhất định, vì sao? Các Ngài giáo hóa chúng sanh, các Ngài thị hiện. Các Ngài chẳng có phiền não, chẳng có tập khí, chẳng giống chúng sanh mang thân nghiệp báo, các Ngài thừa nguyện tái lai (乘願再來, nương theo nguyện trở lại), do nguyện lực ứng hóa; vì thế, thân các Ngài tự tại. Các Ngài mừng, giận, buồn, vui đều là biểu diễn, toàn là phương tiện thiện xảo để hóa độ chúng sanh, chúng ta phải biết điều này. Chẳng thể nhất loạt luận định giống như bọn người thế gian và lục đạo phàm phu chúng ta được! “*Thân được an ổn*”!

Trước kia, người tu hành thời gian nằm xuống ngủ chẳng nhiều, rất ít. Ngủ nghỉ thông thường là tĩnh tọa, nay chúng ta nói là “*bất đảo đơn*” (不倒單, chẳng nằm xuống giường ngủ), tức là thân thể chẳng nằm xuống. Nhưng đối với kẻ phàm phu bình phàm sơ học, đức Phật hoàn toàn chẳng yêu cầu nghiêm ngặt, chỉ yêu cầu ngủ thì nằm nghiêng bên hông phải. Đức Phật yêu cầu đệ tử làm chuyện này. Chớ nên tham ngủ, phải hiểu điều này! Ngủ nghỉ là một trong Ngũ Cái (五蓋, năm thứ che lấp tâm tánh). Ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Ngủ nghỉ để toàn bộ thân thể được nghỉ ngơi, khôi phục năng lượng, ngày hôm sau mới có tinh thần, có thể lực để làm việc. Bộ máy này sử dụng một thời gian, nhất định phải để cho nó nghỉ ngơi đàng hoàng, cho nó bảo dưỡng. Nhưng thời gian nghỉ ngơi chớ nên quá dài, quá dài sẽ nẩy sanh tác dụng phụ. Nó (thân thể) có cùng một đạo lý với máy móc trong hiện thời: Máy móc cần thời gian nghỉ ngơi và bảo dưỡng thích đáng, nhưng chẳng cần nghỉ suốt năm. [Nghỉ suốt năm],

nó sẽ han rỉ, hư hoại. Do vậy, quý vị nhất định phải hiểu đạo dưỡng thân, biết cách ngủ nghỉ, làm việc, ăn uống, sinh hoạt.

Đương nhiên, quan trọng nhất vẫn là *“tâm chẳng động loạn”*. Câu này hết sức quan trọng, thân thể khỏe mạnh, tâm là chúa tể. *“Động loạn”* là phiền não, ưu lự, vướng mắc. Nếu có nhiều những thứ ấy, dầu thân thể bảo dưỡng cách nào đi nữa, hiệu quả khỏe mạnh sẽ đều bị giảm bớt! Do vậy, nói thật ra, tu hành thì điều đầu tiên là tu tâm. Đối với cái tâm, đức Phật dạy chúng ta tiêu chuẩn tu hành là Bồ Đề tâm, hãy phát Bồ Đề tâm! Chúng ta chẳng phát Bồ Đề tâm được, biết là chẳng phát được, thì trước hết hãy học tập. *“Học tập”* là thực hành công phu tu tâm. Cái tâm của chúng ta nương vào Thập Thiện Nghiệp làm tiêu chuẩn là được rồi. Ý nghiệp trong Thập Thiện Nghiệp chẳng tham, chẳng sân, chẳng si. Tham, sân, si, mạn, nghi là phiền não, tức căn bản phiền não. Chỉ cần có những thứ ấy, tâm quý vị sẽ ngày đêm động loạn chẳng ngớt, đã ngủ còn gặp ác mộng! Tu bằng cách nào? Buông xuống! Chẳng có gì khác! Buông xuống ưu lự, buông xuống vướng mắc, buông xuống phiền não, buông xuống tập khí, y giáo tu hành! Chúng ta học Phật, Phật là gương mẫu của chúng ta. Quý vị thấy đó, đức Phật có gì chẳng buông xuống? Ngay cả thân thể, Ngài cũng buông xuống. Buông xuống cái thân như thế nào? Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, quý vị thấy có phải là buông xuống hay chẳng? Vị đường chủ Niệm Phật Đường thường nhắc nhở các đồng học: *“Buông xuống thân, tâm, thế giới, chớ nên có mảy may tham luyến. Hễ quý vị có tham luyến, niệm Phật sẽ chẳng thể vắng sanh, quý vị vẫn chưa buông xuống!”*

Chuyện cư sĩ Hoàng Trung Xương vắng sanh đã truyền khắp Nam Dương. Sáng sớm hôm nay, các đồng tu ở Tân Gia Ba và Indonesia gọi điện thoại, sau khi họ nghe tin đã tán thán, hâm mộ, hỏi có thể lưu thông tài liệu ấy hay không? Họ muốn lưu thông với một số lượng lớn. Tốt lắm! Sẽ khiến cho rất nhiều người cảm động; đây là độ người khác. Khi Hoàng Trung Xương còn sống, ông ta chẳng giảng kinh, thuyết pháp cho người khác, chẳng khuyên người khác niệm Phật. Ông ta tự tại biết trước lúc mất, tự tại vắng sanh như thế đó, trong khoảng thời gian hai năm mười tháng, ông ta đã thành công. Quý vị xem bài văn phát nguyện của ông ta, sẽ thấy ông ta sám hối hằng ngày. Phần tài liệu này rất nhiều, vẫn chưa được chỉnh lý, chỉ sợ tối thiểu phải mất thời gian nửa năm để chỉnh lý; trong tương lai, có thể ấn hành. Hằng ngày sám hối, ông ta đều viết vào một mảnh giấy nhỏ, giống như [phương pháp] Công Quá Cách của cổ nhân: Mỗi ngày đều phản tỉnh, mỗi ngày đều kiểm điểm, sửa lỗi đổi mới, sám trừ nghiệp chướng! Nhất tâm nhất ý chỉ cầu vắng sanh Tịnh Độ, chẳng có ý niệm nào khác! Điều này chỉ rõ vì sao trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện có nhiều người niệm Phật vắng sanh như vậy trong thời gian từ ba năm tới năm năm đều thành công, đạt được thành tựu. Chúng ta nhìn ra đạo lý ấy, đây là một điển hình, một tấm gương.

Đời người là một giấc mộng, thế giới hư huyền, chẳng chân thật, [thế mà] quý vị tham luyến, sai mất rồi! Quý vị ngỡ nó là thật, cũng trật rồi! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng học: Quý vị có phước

báo, hề có phước báo bèn có thọ dụng. Chẳng có phước báo, nghèo túng, trầy trật, áo com chẳng đủ, người ấy còn nghĩ gì được nữa? Dầu có phước báo, người ấy phải giác ngộ, chớ nên có mảy may tâm tham luyến, chớ nên có mảy may tâm lưu luyến. Quý vị có ý niệm [tham luyến] ấy, ý niệm ấy chính là tâm luân hồi, vậy thì những gì quý vị đã làm, đã tạo, đều là nghiệp luân hồi, niệm Phật chẳng thể vãng sanh! Chư vị phải hiểu, niệm Phật là giáo pháp Đại Thừa, là pháp xuất thế gian. Tu Đại Thừa, tu pháp xuất thế gian mà lưu luyến thế gian này, tức là tự mình mâu thuẫn. Vì sao quý vị chẳng thể vãng sanh? Vì sao quý vị chẳng có cảm ứng? Do đây sẽ biết ngay, chẳng cần phải hỏi người khác nữa, [mà chính mình] tự hiểu rõ ràng, rành rẽ. Trong thường nhật, khởi tâm động niệm, quý vị có cái duyên ấy, có duyên với chúng sanh, thì sẽ giống như Phật, Bồ Tát, khởi tâm động niệm đều mong độ chúng sanh, chớ nên quên “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Dùng phương pháp gì để độ? Phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Ta đoạn phiền não chính là độ chúng sanh. “*Học pháp môn, thành Phật đạo*” đều là độ chúng sanh, vì độ chúng sanh. Nay ta làm như vậy, chúng sanh đều trông thấy, đều bị cảm động. Cư sĩ Hoàng Trung Xương vãng sanh đã cảm động bao nhiêu người, bao nhiêu người do vậy mà thật sự tin tưởng, học tập theo ông ta, thật sự làm. Đó là ông ta đã độ họ.

Nếu chẳng phải là buông xuống muôn duyên, thân tâm sẽ chẳng an, vì sao? Quý vị có vướng mắc, có ưu lự, chúng sẽ đem lại cho quý vị khá nhiều phiền não, tâm quý vị làm sao có thể thanh tịnh cho nổi? Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm thanh tịnh cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ Tát. Chân thành và thanh tịnh thì mới có cảm ứng. Vì sao người khác có thể làm được, ta chẳng làm được. Vì sao? Quý vị có thể thường suy nghĩ [điều ấy], sẽ có thể sanh khởi lòng hổ thẹn, phát tâm sám hối, sẽ có thể thành tựu trong một đời!

Do vậy học Phật mà nếu chẳng thể thông đạt kinh giáo, đặc biệt là trong thời đại hiện tại, chúng tôi thường nói là so sánh trình độ Quốc Văn [của người hiện thời] với người trong nửa thế kỷ trước, đúng là đọa lạc ngàn trượng! Kinh Phật dùng Biến Thể Văn (變體文) để viết. Biến Thể là gì? Biến là chữ Biến trong Biến Hóa (變化), [Biến Thể Văn] chính là văn Bạch Thoại trong thời ấy. Kinh này được phiên dịch vào đời Đường, so sánh với văn chương của bát đại gia¹ thời Đường - Tống, sẽ thấy [văn từ, cú pháp của kinh Hoa Nghiêm] đơn giản hơn rất nhiều. Vì sao dùng thể loại văn chương [Biến Thể Văn] để phiên dịch [kinh điển]? Tuyên truyền thuận tiện. Nói chung là mong sao những [bản kinh luận đã] dịch sẽ có thể khiến cho mọi người đều xem hiểu rất dễ dàng thì họ mới có thể đạt được lợi ích, phiên dịch [như vậy] mới là tốt lành! Nhưng dầu đơn giản như vậy,

¹ Bát Đại Gia thời Đường - Tống là những văn hào lừng danh về tản văn thời Đường - Tống, tức là Hàn Dũ (nổi tiếng với Hàn Xương Lê Văn Tập), Liễu Tông Nguyên, Âu Dương Tu, Tô Tuấn, Tô Thức (Tô Đông Pha), Tô Triệt, Vương An Thạch, và Tăng Củng. Trong số đó, chỉ có Hàn Dũ và Liễu Tông Nguyên là người đời Đường, những người còn lại đều sống vào đời Tống. Đặc biệt là Tô Tuấn và hai con là Tô Thức và Tô Triệt đều nổi tiếng văn chương. Cô em gái là Tô Tiểu Muội cũng rất nổi tiếng vì văn tài mẫn tiệp.

nó vẫn thuộc loại Văn Ngôn, người hiện thời cầm lấy kinh bỗn [xem, đọc vẫn] cảm thấy rất khó khăn!

Lại nói về hiện thời, đang có phong trào sử dụng chữ Giản Thể, thêm một tầng khó khăn nữa! Đọc sách cổ, đọc kinh Phật, đọc kinh Đạo giáo, đọc kinh điển của tam giáo Nho, Thích, Đạo, tốt nhất vẫn là [sử dụng những bản in theo lối] Chánh Thể Văn. Tôi không gọi [lối viết ấy] là Phồn Thể, vì trong thư pháp Trung Hoa chẳng hề có Phồn Thể! Vào thuở sớm nhất [trong lịch sử] Trung Hoa, có Giáp Cốt Văn, Chung Đỉnh Văn, Đại Triện, Tiểu Triện, Lệ Thư, Thảo Thư, Hành Thư, và Chánh Khải (Khải Thư)². Những chữ chúng ta dùng trong hiện thời là lối chữ Chánh Khải. Chánh Khải chính là Chánh Thể, hoặc Khải Thể (viết theo lối chữ Khải). Đây là danh từ thuật ngữ đã được sử dụng từ thời cổ. Chữ Giản Thể vốn có, đã có từ thời cổ. Chữ Giản Thể nhằm tạo thuận tiện cho chính quý vị, giống như ghi sổ sách trong nhà, nếu chẳng phải là văn thư chánh thức thì có thể sử dụng [Giản Thể]. Văn thư chánh thức chẳng thể dùng Giản Thể, vì sao? [Viết văn thư bằng] Giản Thể thì chẳng cung kính. Người Hoa chú trọng biểu lộ ý niệm kính trọng, đối với người khác cũng phải tôn kính. Vì thế, chữ viết phải trang

² Đây là những lối viết chữ Hán qua các thời đại. Sớm nhất là Giáp Cốt Văn (甲骨文) tức những văn tự được khắc trên những mảnh xương thú hoặc mai rùa. Đa số được phát hiện từ di chỉ Ân Khư ở Hà Nam, là những văn tự từ đời Thương, còn thể hiện rõ nét chữ tượng hình. Nội dung Giáp Cốt Văn đa số nói về thiên văn, địa lý, khí tượng... nên còn gọi là Chiêm Bốc Văn Tự (văn tự để bói toán).

Chung Đỉnh Văn (鐘鼎文) còn gọi là Kim Văn hoặc Minh Văn, là chữ viết được khắc trên các vật dụng bằng đồng, xuất phát từ đời Thương, thịnh hành nhất dưới đời Châu, ghi chép những sự kiện liên quan đến tầng lớp quý tộc đương thời, như cúng tế, chinh phạt, sắc phong, săn bắn... Chữ Chung Đỉnh Văn đã cách điệu nhiều hơn Giáp Cốt Văn và đã có diện mạo gần giống chữ Triện về sau.

Đại Triện (大篆) là lối chữ bắt đầu được sử dụng vào đời Tây Châu, tương truyền là do Thái Sử Trửu (sử quan thời Châu Tuyên Vương) sáng chế. Hiểu theo nghĩa rộng, Đại Triện là tất cả các lối chữ trước khi Tiểu Triện được sáng tạo, như những chữ Khoa Đầu (chữ trông giống nòng nọc), Điều Trưng Thư (chữ viết giống như vết chân chim hoặc con giun) v.v... Hiểu đơn giản, Đại Triện là lối chữ Chung Đỉnh đã cải biến, phức tạp hơn.

Tiểu Triện (小篆) còn gọi là Tần Triện, là lối chữ được quy định dưới thời Tần Thủy Hoàng nhằm thống nhất chữ viết, và đơn giản hóa lối viết Đại Triện, tương truyền là do thừa tướng Lý Tư sáng chế. Tiểu Triện chủ yếu dùng trong kinh sách, các bài khắc trên chuông, đỉnh, văn bia, còn Lệ Thư dùng trong các mệnh lệnh ban bố, hoặc ghi chép thông thường. Chữ Tiểu Triện qua sự biến đổi của nhiều thế hệ nay thường dùng để khắc ấn.

Lệ Thư (隸書) được phát sinh từ Tiểu Triện dùng trong sự vụ thường ngày vì chữ Triện khó thể viết nhanh. Lệ Thư có lối viết vuông vắn gần như Tiểu Triện, nhưng mềm mại hơn. Lệ Thư thịnh hành nhất vào đời Hán.

Lối viết chữ chân phương, đủ nét, ngay ngắn, được gọi là Khải Thư (楷書), mềm mại, trang nhã, hài hòa, cân đối, dễ đọc, biểu lộ sự trang trọng. Hành Thư (行書) gần giống như Khải Thư, nhưng có thể bớt nét, viết tháu hơn cho tiện ghi chép nhanh chóng, hay dùng trong những văn bản không chính thức.

Chữ Thảo phóng khoáng, đơn giản hóa, nhiều khi một chữ viết theo lối Khải phải nhiều nét, nhưng viết bằng chữ Thảo thì chỉ cần một nét. Chữ Thảo dùng trong tốc ký, hoặc thư pháp.

trọng, tề chỉnh, chẳng thể viết nguệch ngoạc, nguệch ngoạc là chẳng cung kính. Lối chữ Thảo Thư là nghệ thuật, cũng được sử dụng trong trường hợp nhất định, nhưng chẳng sử dụng trong văn thư chánh thức. Trước kia, quan phủ ban hành cáo thị, tức những bản cáo thị bố cáo với nhân dân, đều sử dụng lối chữ Khải chân phương ngay ngắn, chỉnh tề để viết, vì sao? Tôn kính nhân dân. Không chỉ chẳng thể dùng Thảo Thư, [ngay cả] Hành Thư cũng chẳng thể dùng. Trong thư tín thông thường, nói chung, Hành Thư sử dụng [khi viết thư] cho những người ngang hàng, hoặc đối với người có vai vế thấp hơn. Nếu viết cho bậc trưởng bối, phải dùng Khải Thư, chẳng thể dùng Hành Thư. Đối với những người cùng vai vế mà có địa vị cao, hoặc người [mà chính mình] đặc biệt tôn trọng, thầy đều dùng Khải Thư.

Hiện thời như chúng tôi thấy, đích xác là rất khiến cho người khác đau lòng. Quý vị thấy mỗi thứ Sáu chúng tôi giải đáp thắc mắc, các đồng học nêu câu hỏi bèn viết ra, dùng bút nguyên tử (bút Bic) để viết, viết rất nguệch ngoạc, nhưng chúng tôi biết, người hiện thời là như vậy đấy, chúng tôi cung kính giải đáp. Nếu là xưa kia, viết tùy tiện kiểu đó, thầy sẽ chẳng trả lời! Vì sao không trả lời? [Người hỏi] chẳng có tâm cung kính! Không phải là cung kính đối với thầy, mà là đối với kính ý cầu học của chính quý vị! Tôn kính sự truyền thụ! Ta tôn trọng chuyện này thì sẽ cung kính, coi trọng, vậy thì sẽ cung kính học. Đấy gọi là *“một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Quý vị viết chữ nguệch ngoạc như vậy, tùy tiện như vậy, chẳng có một tí cung kính nào. Thầy dạy quý vị, quý vị cũng chẳng nghe lọt tai, đạo lý như thế đó! Chắc chắn không phải là thầy ngạo mạn. Thầy dạy học phải nhìn người, họ (người học) có tôn trọng chính họ hay chẳng? Người kính trọng chính mình thì sẽ kính trọng người khác. Kính trọng người khác thì sẽ kính trọng chính mình. Dạy quý vị bao nhiêu? Dạy quý vị như thế nào? Đều tùy thuộc trạng huống thực tế và biểu hiện của đối phương.

Tôi đã nói, trong hiện thời, tôi có nguyện vọng, nguyện vọng này có thể thực hiện hay không còn tùy thuộc phước báo. Tôi hy vọng trong tương lai sẽ dạy mười học trò, ngay lập tức có người đến ghi danh, tôi có thể thu nhận hay không? Chẳng thể được! Vì sao? Tôi muốn dạy học trò, ghi danh chẳng phải là ghi danh với tôi, mà phải thông qua khảo thí. Vì sao? Quý vị mới xứng đáng với người trong thiên hạ. Nếu không, sẽ có lỗi với người ta, cần phải qua khảo thí. Lư Giang tuyển lựa ba mươi vị thầy làm “hạt giống” [để dạy Đệ Tử Quy], cũng phải học mười năm, chọn lựa theo quy chế ghi danh. Có khoảng hơn bốn trăm người ghi danh, chỉ nhận ba mươi người! Vòng sơ tuyển khoảng chừng năm sáu chục người [được chọn], sau đấy trực tiếp gặp mặt khảo nghiệm. Trực tiếp khảo nghiệm lại loại bớt, cuối cùng chỉ nhận ba mươi người. Đấy chẳng phải là tùy tiện. Tôi chẳng thể tự mình làm chủ, phải xem duyên phận. Trường học do người khác lập ra, chẳng phải do tôi mở. Vì thế, học sinh do bọn họ đưa lại, nói chung là đều chọn lựa kỹ càng, có đức hạnh thật sự, có thành tựu thật sự trong dạy dỗ. Nếu quý vị chẳng có thành tựu, người [được chọn] sẽ quá đông. Quý vị phải có thành tích dạy học và thành tích hoằng pháp được mọi người tán thán. Chúng tôi giúp quý

vị “đầu sào trăm thước, tiến thêm bước nữa”. Vì thế, nếu quý vị chẳng có cơ sở, sẽ chẳng có cách nào! Tuổi tác tôi cũng đã cao, chẳng phải là trẻ trung, tôi còn có thể dạy dỗ mấy năm nữa? Chư vị nhất định phải liễu giải điều này! Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem bài kệ cuối cùng, tức bài kệ một trăm bốn mươi một:

(Kinh) Thùy miên thí ngủ, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết trí giác, châu cố thập phương.

(經)睡眠始寤。當願眾生。一切智覺。周顧十方。

(Kinh: Ngủ nghỉ vừa thức, nguyện cho chúng sanh, hết thấy trí giác, nhìn khắp mười phương).

Thanh Lương đại sư có chú giải câu “*nhất thiết trí giác*” này, chúng tôi đọc một lượt.

(Sớ) Nhất thiết trí giác giả, phi duy tam thế tề minh, ức diệt thập phương động hiểu. Nhất nhật thí chung ký nhĩ, dư thời loại nhiên.

(疏)一切智覺者，非唯三世齊明，抑亦十方洞曉，一日始終既爾，餘時類然。

(Sớ: Hết thấy trí giác chẳng phải chỉ là ba đời đều hiểu rõ, mà còn là mười phương đều hiểu rành mạch. Một ngày từ đầu đến cuối đã là như thế, mà các thời khác cũng đều giống như vậy).

Tuy chú giải không nhiều, nhưng nói rất rõ ràng. Bồ Tát tại gia nhiều, xuất gia Bồ Tát chẳng nhiều bằng tại gia. Vì thế, trong một trăm bốn mươi một nguyện, câu đầu tiên trong nguyện thứ nhất là “*Bồ Tát tại gia*”. Chúng ta đã học điều này. “*Tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách*” (Biết nhà tánh Không, tránh khỏi bức bách). Một mực nói đến những điều chi ly trong cuộc sống thường ngày. Do vậy, sau khi ngủ nghỉ thức dậy, ngày hôm sau, Bồ Tát phát nguyện, “*nhất thiết trí giác, châu cố thập phương*”, có nghĩa là trí giác trọn khắp pháp giới hư không giới. Thanh Lương đại sư nói rất hay, “*phi duy tam thế tề minh*” (không chỉ là ba đời đều hiểu rõ), “*tam thế*” là quá khứ, hiện tại và vị lai. Chư vị hãy ngắm xem, nếu chẳng phải là “*cụ thần túc lực, sở hành vô ngại*” (đủ sức thần túc, sở hành vô ngại), trong phần trên chúng ta đã học câu này rồi, “*thân đắc an ổn, tâm vô động loạn*” (Thân được yên ổn, tâm chẳng động loạn), làm sao mà có thể đạt được năng lực như vậy? Do vậy có thể biết, đây là Bồ Tát thật sự, chẳng giả! Vì thế, ba đời đều hiểu rõ, mười phương đều biết rành rành. Chúng ta thường nói là “*hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế*” (theo chiều ngang trọn khắp mười phương, theo chiều dọc tột cùng ba đời). Trí giác của Ngài đều có thể thông đạt rành rẽ, hiểu thấu suốt; một ngày là như vậy, mà mỗi ngày cũng đều là như vậy.

Chúng ta biết con người chẳng có sanh tử; đương nhiên là Bồ Tát càng chẳng có sanh tử. Chúng ta học Phật thì đây là điều đầu tiên phải giác ngộ, chánh tri chánh kiến đây nhé! Sanh tử là chuyện như thế nào? Xả thân, thọ thân giống như thay một bộ quần áo, linh tánh bất diệt. Bồ Tát thuộc địa vị giác ngộ, phàm phu thuộc địa vị mê muội, tuy mê và giác khác nhau, linh tánh bất biến. Do đó, Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, giúp gì vậy? Không gì chẳng nhằm giúp họ chuyển mê thành ngộ. Đây là công việc, là sự nghiệp của Phật, Bồ Tát, từ ngữ đơn giản được sử dụng trong nhà Phật là “*Phật sự*”. Nhưng hiện thời chữ “*Phật sự*” đã bị mọi người hiểu sai ý nghĩa. [Đối với người hiện thời], “*Phật sự*” là gì? Vì người chết làm [pháp hội] siêu độ thì gọi là Phật sự, thật ra chẳng phải vậy! Hai chữ “*Phật sự*” phát xuất từ kinh điển, có nghĩa gốc là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu. Đó gọi là “*chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, chuyển ác thành thiện*”; đây là Phật sự.

Quý vị thầy đó, có vị Phật, Bồ Tát nào chẳng dạy chúng sanh, nhà Phật nói là “*giáo hóa*”. “*Giáo*” là sự, là phương pháp, còn Hóa là mục tiêu. Sau khi được dạy dỗ, họ sẽ chuyển biến, dấy lên sự biến hóa. Dấy lên sự biến hóa là thành tích thầy được. Bồ Tát tự mình ứng hóa trong mười pháp giới, giáo hóa chúng sanh, đào thải tập khí vô minh của họ. Tập khí vô minh phải để cho thời gian đào thải, nhưng thời gian ấy cũng chẳng thể lường qua, cũng chẳng thể nói là ngồi đó chờ đợi, dần dần vô minh sẽ tiêu mất, chẳng phải vậy! Trong phần trước đã nói, vô minh hoàn toàn chẳng trở ngại sự, trọn chẳng ngăn ngại các Ngài thị hiện trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, các Ngài bèn có ứng. Vô minh chẳng ngăn ngại cảm ứng. Do vậy, các Ngài hiện thân thuyết pháp đại tự tại! Sự đại tự tại này sẽ còn được nhắc đến trong phẩm kế tiếp.

Do vậy có thể biết, chúng ta học Phật thì mục tiêu là gì? Chư vị phải hiểu, chỉ có một mục tiêu. Trong kinh điển thường nói mục tiêu này là “*thành Phật*”, ta sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, một mục tiêu như thế đó. Mục tiêu này mới là chánh xác, chắc chắn chẳng cầu phước báo nhân thiên. Nếu trong tâm còn mong muốn phước báo nhân thiên, quý vị sẽ chẳng đạt được mục tiêu ấy. Vì sao? Quý vị còn phải tiếp tục luân hồi không ngừng trong lục đạo, chẳng lìa khỏi lục đạo. Chẳng lìa khỏi lục đạo, quý vị hãy nghĩ kỹ đi, đời sau còn có thể được làm thân trời người hay chẳng? Luân hồi trong lục đạo là do nghiệp lực dẫn dắt, hoàn toàn chẳng có ai khác hạn chế quý vị, mà là do nghiệp lực lôi dẫn. Quý vị có nghiệp lực trời người hay chẳng? Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đời sau muốn được làm thân người thì đệ tử Phật là Trung Phẩm Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, như vậy thì quý vị có thể được làm thân người. Chẳng phải là đệ tử Phật, vẫn là Trung Phẩm Thập Thiện, lại còn phải [trọn vẹn] luân thường, đạo đức, thì mới có thể được làm thân người. Luân thường đạo đức ở chỗ nào? Đơn giản nhất, mà cũng cụ thể nhất là Đệ Tử Quy. Chớ nên coi rẻ Đệ Tử Quy. [Đã có] Đệ Tử Quy, cộng thêm Thập Thiện Nghiệp Đạo, đời sau quý vị chẳng mất thân người. Quý vị tham luyến thế gian này, bèn tu pháp này. Đây là nhân. Quý vị tu cái nhân này, sẽ đạt được quả báo này!

Nếu muốn sanh lên trời thì phải đạt tới Thượng Phẩm Thập Thiện. Cũng có nghĩa là chúng ta dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng điểm số đạt được trong học tập Thập Thiện Đạo để nói thì chín mươi điểm trở lên là thượng phẩm, bảy mươi điểm trở lên là trung phẩm, chẳng đến bảy mươi điểm thì là hạ phẩm. Hạ phẩm ở nơi đâu? Tu-la, la-sát, ma vương. Ma vương có phước báo; nếu không, ông ta sẽ chẳng thành ma vương. Thậm chí ma con, ma cháu đều có chút điều thiện. Vì sao họ bị đọa lạc? Tâm hạnh bất chánh, tức là trong ấy xen tạp nghiệp bất thiện, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, xen lẫn những thứ ấy. Mỗi người đắc quả báo khác nhau, chớ nên không biết điều này.

Trong tất cả hết thảy các pháp, chân thật nhất, thù thắng nhất là Tịnh Độ. Trong đại kinh (kinh Vô Lượng Thọ), đức Phật bảo: Bao nhiêu Bồ Tát mong cầu pháp môn này mà chẳng thể được, chẳng có cái duyên này! Điều này thường được diễn tả là “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Kẻ ấy từ vô thủy kiếp đến nay chẳng có duyên với Tịnh Độ. Nay chúng ta lợi dụng phương pháp khoa học hiện đại, truyền hình vệ tinh, mạng Internet để tuyên dương pháp môn Tịnh Độ. Hiện thời, cư dân trên quả địa cầu này, những nơi khác chẳng tính, loài người gần bảy mươi ức, có được một nửa số người ấy trong một đời được nghe một tiếng A Di Đà Phật, trông thấy tượng A Di Đà Phật một lần hay không? Chẳng có! “*Chẳng có*” tức là không có duyên với Tịnh Độ. Những người ấy trông thấy tượng những vị Phật khác, tượng Thích Ca Mâu Ni Phật, hình tượng Bồ Tát, nhưng chẳng hề nghe danh hiệu Tây Phương Tam Thánh, người chẳng biết thế giới Cực Lạc quá đông!

Chúng tôi có ý nghĩ, có nguyện vọng muốn tặng Đại Tạng Kinh cho mỗi khu vực, mỗi quốc gia trên cả thế giới; đây là ước nguyện của chúng tôi. Thật sự có duyên, đã liên lạc được, họ cũng hoan hỷ muốn có [Đại Tạng Kinh], mới chỉ hơn hai mươi quốc gia, còn chưa đến ba mươi nước. Vì có rất nhiều quốc gia chẳng có Phật giáo, khá nhiều tiểu quốc như tại Phi Châu, hoặc những đảo quốc trong Thái Bình Dương, rất nhiều tiểu quốc chẳng có Phật giáo. Chúng ta nhắn tin cho họ, kinh văn hiện thời của chúng ta phiên bản bằng tiếng Hán, họ xem cũng không hiểu, họ cũng chẳng có cách nào tìm người phiên dịch. Do vậy, quý vị bèn hiểu: Được làm thân người rất khó! Được làm thân người lại có thể nghe Phật pháp, càng khó khăn hơn nữa. Nghe Phật pháp mà có thể gặp pháp môn Tịnh Độ, loại trừ từng tầng một, đến cuối cùng, chẳng còn lại mấy! Quý vị mới hiểu pháp môn này đáng quý, chẳng dễ gặp được! [Những ai] gặp pháp môn này đều là do đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn và phước đức, đời này quý vị lại được gặp gỡ. Gặp gỡ tức là quý vị có cơ hội vãng sanh, vấn đề là quý vị có thể nắm lấy, nắm chắc cơ hội này hay không!

Hai ngày trước, còn có đồng tu kể với tôi, họ đã thật sự thọ dụng lời dạy của Ấn Quang đại sư, tức là [lời dạy về] đạo tràng nhỏ. Đồng tu của họ có mấy người? Đại khái khoảng mười người, Ấn Quang đại sư quy định hai mươi người, họ [chỉ có] mười người. Ở trong núi, cũng là dựng mấy căn nhà, dựng nhà rất vững chãi, cũng ở tại Úc, ở trên núi, chẳng có dấu chân người bèn mảng, ở nơi không có ai đến. Niệm Phật tu hành ở nơi đó. Mười người sống tại đó, ai nấy tự động chẳng nói chuyện, cũng chẳng có ai nhắc “*chỉ ngữ*” (止語, đừng nói), chẳng

có người nào nói chuyện, hết sức an tĩnh. Phước báo ấy lớn lắm, mỗi ngày nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, nghe từ đĩa DVD. Tôi đề nghị với họ, [nghe giảng] một bộ kinh là đủ rồi, chớ nên xen tạp. Nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe xong một lượt, lại nghe từ đầu, cái tâm của quý vị chắc chắn sẽ định. Niệm một câu Phật hiệu đến cùng, trong mười hai thời, có thể gìn giữ chẳng gián đoạn, có thể giữ sao cho chẳng có vọng tưởng. Ý niệm vừa mới dấy lên bèn A Di Đà Phật, đập tan vọng tưởng ấy. Bất luận vọng tưởng là thiện hay bất thiện, đều chẳng quan tâm tới nó. Chỉ cần có ý niệm dấy lên bèn “*A Di Đà Phật*”, ý niệm lập tức quy vào A Di Đà Phật. Tu hành ở nơi ấy, mười người tu, mười người vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc, bèn trở thành mười vị Bồ Tát, công đức vôi vôi thay!

Do vậy, nói đến chỗ này, chư vị phải hiểu, chính mình có phước báo này; đây là phước báo chân chánh. Có thể điều gì cũng đều buông xuống, cuộc sống có người cúng dường, chính mình chẳng cần bận lòng, suốt ngày từ sáng đến tối niệm Phật, đại phước báo đây nhé! Người thế gian chẳng mấy ai có phước báo ấy, công đức của người hộ pháp chẳng thể nghĩ bàn! Đạo tràng ấy là tự nhân, [chủ nhân của đạo tràng ấy] cũng là đệ tử Phật môn, chính người ấy có công việc. Mua cuộc đất ấy, đất cũng không nhỏ. Tính theo cách tính toán của Trung Hoa thì khoảng chừng gần một ngàn mẫu. Chính mình dựng một Niệm Phật Đường tại đó, có thể cúng dường hai mươi người, tự mình phát tâm! Quý vị có thể thành tựu nhiều người vãng sanh như vậy, đến khi quý vị lâm chung, chỉ cần quý vị thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, tôi tin là quý vị sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì, Phật, Bồ Tát sẽ giúp đỡ quý vị. Bài tế văn của Đại Từ Bồ Tát chính là thư bảo đảm. Người ấy thật sự biết tu phước, vì hoàn cảnh người ấy khá lắm, cúng dường tiền sinh hoạt cho hai mươi người chẳng có vấn đề gì. Người ấy cũng chẳng hóa duyên, một mình làm công đức chủ, mời hai người ở trên núi chuyên lo liệu bếp núc, nấu cơm, cúng dường người niệm Phật. Nếu phát nguyện giống như ông Hoàng Trung Xương, sám hối như vậy, tôi tin tưởng là ba năm chắc chắn thành tựu. Vì hoàn cảnh tu học của ông Hoàng Trung Xương so ra chẳng bằng nơi đó. Nơi đó mới là chỗ thật sự thanh nhàn, u tĩnh, chẳng có dấu chân người, chẳng có ai đến đó.

Gần đây nhất, các đồng học ở Úc Châu Học Viện gọi điện thoại cho tôi, bảo họ cũng mua hai cuộc đất ở trong núi, diện tích cũng rất lớn, tính theo kiểu Trung Hoa thì cũng cỡ hơn một ngàn mẫu. Họ bảo tôi, họ chuẩn bị dùng lều kiểu Mông Cổ tại đó. Cách này cũng rất đặc biệt, càng thuận tiện hơn dựng nhà. Tôi trước hết bảo họ, họ hỏi tôi nên dựng bao nhiêu lều. Tôi nói: Trước hết, quý vị hãy thử xem, trước hết làm hai mươi cái [lều] là được rồi. Đại khái, một cái lều Mông Cổ có thể ở được bốn người. Bốn người là một Chúng. Tôi nói chúng ta có thể mua trước hai mươi cái lều Mông Cổ, dựng ở đó mười cái. Khéo gìn giữ, lều Mông Cổ có thể sử dụng khoảng năm năm, sử dụng năm năm chẳng có vấn đề gì! Nghiêm túc niệm Phật, năm năm sẽ vãng sanh, thành tựu rồi! Vì thế, tại cuộc đất ấy, chúng ta chỉ cần dựng một Phật đường, cất một nhà bếp và nhà ăn, rất thuận tiện, chẳng cần xây cất liêu phòng, liêu phòng đều ở trong lều Mông Cổ. Nghe nói hiện thời lều Mông Cổ cũng được nghiên cứu rất khá, trong lều Mông

Cổ còn có thiết bị vệ sinh, chuyện này rất khó có! Thật sự có đại phước báo! Tôi nói học viện cũng khá lắm, học viện làm công đức chủ, người thật sự niệm Phật đều có thể tiếp nhận. Bất quá, việc cư trú tại Úc bị hạn chế rất nghiêm ngặt. Thông thường, những du khách nhập cảnh, cục Di Dân chỉ cho ở ba tháng, hết ba tháng nhất định phải ra khỏi nước, rất khó xin ở dài hạn tại đó. Đương nhiên là đối với các đồng tu được cư trú vĩnh viễn tại đó, chuyện này rất thuận tiện. Đây là tôi tiện dịp nhắc đến với quý vị, hoàng dương và hộ trì phải phối hợp mật thiết, vô lượng công đức! Đặc biệt là trong thời đại này.

Bồ Tát, nhìn từ bài kệ này, bài kệ này là tổng kết, kết luận rất hay! Niệm nào cũng đều chẳng quên chúng sanh, niệm nào cũng đều chẳng quên nâng cao linh tánh của chính mình. Mỗi ngày đều phản tỉnh, đều kiểm điểm, đều sửa lỗi, đều sám hối, quý vị mới chẳng ngừng tiến cao hơn. Thành tích là gì? Phiền não mỗi ngày một nhẹ hơn, trí huệ mỗi ngày một tăng trưởng, tự hành, hóa độ người khác. Tự hành là hóa độ người khác, hóa độ người khác nhất định là tự hành. Chúng là một, không hai. Ở trong núi thẳm, chính mình tu hành niệm Phật, hóa độ người khác bằng cách nào? Rất nhiều chúng sanh mà nhục nhãn của quý vị chẳng trông thấy, họ trông thấy quý vị, quý vị chẳng thấy họ. Quý vị tu hành đúng pháp, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều có thể tùy thuận giáo huấn của đức Phật. Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiên thần ủng hộ, hết thấy các chúng sanh thuộc những chiều không gian bất đồng tiếp nhận giáo huấn, sự hành xử của quý vị là khuôn mẫu cho họ. Vì thế, bản thân quý vị là cá nhân tu hành, chẳng biết chẳng hay sẽ ảnh hưởng rất nhiều chúng sanh, làm sao nói chẳng phải là hóa độ người khác cho được?

Đối với mỗi người chúng ta, Nho gia nói là “*thận độc*” (慎獨), tức là ở một mình vẫn phải rất thận trọng, đều phải rất như pháp, đều chớ nên tùy tiện! Vì sao? Có quý thân. Người Hoa thường nói “*cử đầu tam xích hữu thần minh*” (trên đầu ba thước có thần minh), đừng tưởng là chẳng có ai thấy. Con người chẳng thấy, quỷ thần trông thấy, người xung quanh chẳng nhiều, chứ quỷ thần đông lắm. Do vậy, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động, đều giữ đúng quy củ, chẳng trái phạm giới luật, nhất định phải biết điều này. Giới là Phật thân, Luật là hành vi của Phật, Thiền là Phật tâm, Giáo là ngôn ngữ của Phật. Như vậy thì mới thật sự là niệm niệm tiếp nối. Cổ đức bảo: “*Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Chính mình đạt được cảm ứng, cũng ảnh hưởng đến khá nhiều chúng sanh chung quanh. Đây mới là “*nhất thiết trí giác, châu cổ thập phương*” (hết thấy trí giác, nhìn khắp mười phương). Trong thập phương có ba đời, tức quá khứ, hiện tại, vị lai. Đây là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Do đó, nếu quý vị làm được câu này, ba câu sau nhất định phải chú tâm cần thận nỗ lực thực hiện, đoạn phiền não, học pháp môn.

Nay chúng ta học pháp môn, pháp môn chỉ có một. Tổ sư đại đức cũng thường dạy chúng ta điều này, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Vì thế, học Giáo, học Pháp, quý tinh, chẳng quý nhiều. Kinh luận nhà Phật rất nhiều, quý vị chỉ cần học một môn, phải tinh ròng. Tinh ròng thì sẽ có thể thông, “*thông*” là xuyên suốt. Một kinh đã thông, sẽ có thể xuyên suốt hết thấy các kinh. Cổ đại đức

thường nói: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. [Suy rộng ra], một pháp môn đã thông, hết thầy các pháp môn đều thông. Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức vì dạy học cho tiện, thường đề cao một môn; thật ra, các Ngài thứ gì cũng đều thông, chẳng có gì không thông! Tôn giả Ca Diếp đề cao Thiền, Ngài chẳng thông Giáo ư? Ngài chẳng trì giới ư? Thứ gì cũng đều thông, chẳng có môn gì không thông. Vì phải tiếp dẫn loại căn tánh ấy, cho nên Ngài dùng phương pháp ấy đề cao. Ngài A Nan đề cao Giáo, đa văn bậc nhất, chẳng lẽ Ngài không hiểu Thiền, không hiểu Mật? Đều thông suốt! Chẳng có gì không thông suốt. Nếu quý vị không thông, sẽ là một kẻ tàn phế. Tàn phế như thế nào? Quý vị chẳng hoàn toàn. Tôi vừa mới nói đấy thôi, Giới là thân Phật, tôn giả Ca Diếp chẳng trì giới ư? Luật là Phật hạnh, Thiền là Phật tâm, Giáo là Phật ngôn, bốn món đều đầy đủ; đấy là một người tốt, người khỏe mạnh. Nếu chỉ có ba điều, thiếu một, tàn phế rồi. Có một điều, thiếu ba điều kia, còn nói gì được nữa, há có đạo lý ấy! Do vậy, chư vị nhất định phải hiểu, đã đạt được một môn, môn nào cũng sẽ đều đạt được.

Chúng ta sơ học thì chọn lấy một kinh, giới luật nhất định phải vâng giữ. Vì sao? Quý vị chẳng có giới, sẽ chẳng thể tiêu nghiệp chướng được! Tập khí của quý vị chẳng sửa đổi được, tâm quý vị chẳng định nổi. Do Giới đặc Định. Do vậy, ở trên núi niệm Phật thì chiếu theo quy định về thời gian làm tụng và nghỉ ngơi trên núi để làm. Đó gọi là trì giới. “*Chỉ ngữ*” để tu tâm thanh tịnh, đấy chính là Thiền. Hằng ngày còn có mấy giờ nghe kinh, đấy là Giáo. Một câu Di Đà, chuyên cầu Tịnh Độ, “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”.

Do vậy, bất cứ một môn nào trong Phật pháp cũng đều là quán thông hết thầy các pháp môn. Sợ nhất là gì? Sợ nhất là quý vị học quá tạp, học quá nhiều. Đó là thứ gì cũng đều chẳng thông! Thứ gì cũng đều chẳng thông tức là toàn bộ đều chẳng thông, đấy là học sai mất rồi! Một vị thầy thật sự tốt đẹp chắc chắn sẽ chẳng dạy quý vị như vậy. Thầy giỏi, dẫn căn cơ của quý vị tốt đẹp cỡ nào đi nữa, vẫn đều dạy quý vị thâm nhập một môn. Căn cơ của quý vị tốt đẹp, sẽ ngộ rất mau, quý vị tốn rất ít thời gian để thông đạt. Căn cơ kém hơn một chút, cần thời gian dài. Nhưng chẳng thể tu tập nhiều [thứ cùng một lúc], chớ nên xen tạp. Hễ nhiều và tạp thì sẽ loạn, thứ gì quý vị cũng đều chẳng thể đạt được. Trước kia, nói đến phương pháp này, nhiều người tin tưởng; hiện thời, giới thiệu với người ta phương pháp này, chẳng có ai tin tưởng! Vì sao? Phong khí trong toàn thể xã hội đã thay đổi, biến đổi. Người hiện thời tôn sùng khoa học kỹ thuật; trên thực tế, khoa học kỹ thuật cũng nhấn mạnh “*thâm nhập một môn*”, nhưng khi mới học thì những môn học cơ sở rất nhiều. Tuy là thâm nhập một môn, họ chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì thế, nói thế nào đi nữa, vẫn là pháp thế gian, chớ nên không biết điều này! Pháp thế gian chẳng thể quán thông hết thầy các pháp. Họ học một môn, môn ấy là sở trường của họ, những môn khác thì “*khác nghề như cách núi*”! Đạo lý ở chỗ này.

Sau câu này, Thanh Lương đại sư đã chú giải bằng một câu “*nhất nhật thí chung ký nhĩ*” (một ngày từ đầu đến cuối đã là như thế), chúng ta phải đặc biệt lưu ý. “*Một ngày*” chính là từ sáng đến tối. Quý vị thấy một trăm bốn mươi một nguyện đều nói về khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác trong một ngày, cũng

chính là đối với cuộc sống, công việc, hết thảy nhân sự gặp gỡ trong suốt một ngày, quý vị đã dùng cái tâm gì vậy? Từ một trăm bốn mươi một nguyện, ta thấy được dụng tâm của Bồ Tát, chúng ta có dụng tâm giống như vậy hay chẳng? Nếu chúng ta chẳng dụng tâm giống như vậy, sẽ chẳng phải là học Hoa Nghiêm, chẳng phải là học Đại Thừa. Học Đại Thừa, học Hoa Nghiêm, nhất định phải dụng tâm giống như thế.

Hiện thời, Phật pháp đã suy, chúng ta hết sức đau lòng. Phật pháp đã suy mà chẳng có đại sư xuất hiện! Bất luận tông phái nào, đều chẳng có được một vị giống như những vị tổ sư đại đức thời cổ. Người học Phật chẳng có gương mẫu, chẳng có khuôn phép, chẳng biết bắt đầu học từ nơi đâu! Thầy của tôi hiểu hết sức rõ ràng, rất yêu thương, che chở bọn học trò chúng tôi, đặc biệt giới thiệu một tấm gương, tức Ấn Quang đại sư, Ngài sống gần thời chúng ta. Nhưng Ngài cũng đã vãng sanh, chẳng còn tại thế, thân cận Ngài bằng cách nào? Ấn Quang Đại Sư Văn Sao vẫn còn trên đời, quý vị hãy thường xuyên đọc, y giáo phụng hành, quý vị sẽ là học trò của tổ Ấn Quang. Nhất tâm chuyên tu Tịnh Tông, tuyệt đối chẳng sai lầm. Nương tựa vào một người thật sự đáng nương tựa. Nay chúng ta học kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nương cậy ai? Nay chúng ta học Hoa Nghiêm cậy vào [tác phẩm chú giải của] hai vị, tức là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư và bộ Hợp Luận của Lý trưởng giả. Chúng ta chọn khóa bản (sách giáo khoa để học tập) là Sớ Luận Toàn Yếu. Bộ Toàn Yếu do thiên sư Đạo Bái, tức phương trượng chùa Dũng Tuyên ở Cổ Sơn, Phước Châu, biên tập trong niên hiệu Càn Long. Đây là một vị hết sức khó có, cũng là một vị đại đức rất lỗi lạc. Ngài đã gộp chung Sớ Sao và Hợp Luận, chúng tôi chọn bản này [để giảng giải]. Những phần rườm rà Ngài đều lược bớt, thuận tiện cho kẻ sơ học.

Học tập thì quan trọng nhất là như cổ đại đức đã nói, “*tùy văn nhập quán*” (隨文入觀, thuận theo kinh văn mà quán tưởng), chúng ta mới thật sự có thọ dụng, tức là nếu nhập cảnh giới của Ngài, sẽ thật được thọ dụng thật sự. Chẳng nhập cảnh giới của Ngài, phải nỗ lực. Chẳng nhập cảnh giới của Ngài thì hiện thời quý vị nghe giảng, đọc tụng, hoặc học tập, chỉ kết pháp duyên với Hoa Nghiêm mà thôi. Vì sao? Quý vị chẳng được thọ dụng trong hiện tiền. Nếu đã được thọ dụng, xác thực là tư tưởng biến đổi, kiến giải biến đổi, cuộc sống biến đổi, thái độ xử sự, đãi người, tiếp vật của chúng ta thấy đều biến đổi, đây là được thọ dụng! Đây là gì? Đây gọi là “*biến hóa khí chất*”, sau khi đã học, sẽ thật sự nảy sanh biến hóa.

Từ chỗ này, quý vị bèn liễu giải, phẩm kinh Tịnh Hạnh này chú trọng nơi hạnh, tức hạnh thanh tịnh. Nếu quý vị có thể thực hiện trọn hết một trăm bốn mươi một nguyện này, thấy đều làm được, quý vị sẽ giống như một vị Bồ Tát. Nay quý vị học theo Ngài, nhưng khi học, quý vị vẫn chẳng làm được, làm chẳng giống, do nguyên nhân nào vậy? Quý vị chẳng có nền tảng giới luật, quý vị bèn biết tầm trọng yếu [của giới luật]. Đối với mức độ thấp nhất thì Bồ Tát Giới, Sa Di Luật Nghi, Tỳ Kheo Giới, tôi không nói tới, [tôi chỉ nói] Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo, lại còn thêm Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên, hoặc là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn của Đạo gia. Quý vị đã có cơ sở này,

lại học một trăm bốn mươi một nguyện, sẽ có đôi chút tương tự. Mỗi nguyện đều có thể thực hiện, sẽ thật sự giống như một vị Bồ Tát. Quả thật là như thế, quý vị trên là cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát, dưới thì cũng khởi tác dụng cảm ứng đạo giao cùng hết thầy trời, người, thiện thần.

Tôi vừa mới nói, tự hành chính là hóa độ kẻ khác. Hóa độ kẻ khác thật sự cậy vào tự hành. Kinh chẳng phải là để giảng suông, nó chẳng phải là huyền học. Kinh Hoa Nghiêm đặc biệt đề cao Phổ Hiền là trưởng tử, coi ngài Văn Thù là thứ nam, tức lão nhị. Văn Thù biểu thị trí huệ, Phổ Hiền biểu thị Hạnh, ta biết điều quan trọng nhất trong bộ kinh này là phải thực hiện nơi Hạnh, Giải đứng hàng thứ hai. Đương nhiên là Giải và Hạnh quyết định tương ứng; quý vị chẳng giải, làm sao có thể hành cho được? Nhưng có rất nhiều kẻ đã giải, nhưng chẳng hành được. Do vậy, đặc biệt nhấn mạnh “đã giải rồi thì phải hành!” Giải một phần, hành một phần. Giải hai phần bèn hành hai phần. Quý vị đọc kinh sách hằng ngày, [sẽ cảm nhận] mỗi lần mỗi khác, như vậy thì mới có pháp hỷ sung mãn! Mỗi lần mỗi khác, có nghĩa là quý vị mỗi ngày đều đẩy lên sự biến hóa, nói theo cách bình phàm hiện thời thì là mỗi ngày quý vị đều có tiến bộ, lẽ đâu chẳng hoan hỷ cho được? Mỗi ngày đều có ngộ xứ, giống như mỗi ngày đều có thâm hoạch, phát hiện những thứ mới mẻ. Sau đây, quý vị mới thật sự thấu hiểu, thật sự khởi tâm cung kính vô thượng đối với Phật, đối với Pháp. Vì sao? Mới liễu giải nguyên lai từng câu từng chữ đúng là chứa đựng vô lượng nghĩa! Mỗi ngày thấy nhiều hơn một chút, mỗi năm nhiều hơn; do đó, tâm hoan hỷ chẳng thoái chuyển, vĩnh viễn tăng cao hơn!

Nói theo kiểu thông thường hiện thời, tâm hoan hỷ chính là bí quyết bậc nhất để dưỡng thân. Cổ nhân thường nói, “*nhân phùng hỷ sự tinh thân sáng*” (người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái). Quý vị hoan hỷ, tinh thần tốt đẹp, rất sung sướng, thân tâm khỏe mạnh. Dầu là một thân thể, quý vị chẳng biết, chẳng chiếu theo một nguyên tắc lành mạnh để bảo dưỡng, nhưng tâm quý vị lành mạnh thì cũng được. Đây là điều khó có nhất. Thường sanh tâm hoan hỷ, chẳng có tham, sân, si. Tham, sân, si được gọi là Tam Độc phiền não. Tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị thấy đều đoạn trừ, chẳng tham luyến thuận cảnh, thiện duyên, chẳng sân khúê vì nghịch cảnh, ác duyên, pháp thế gian và xuất thế gian đều hiểu rõ ràng, phân minh. Trong phần trước đã nói “*nhất thiết trí giác*”, [tức là] chẳng ngu si, chẳng hoài nghi, chẳng kiêu căng, ngã mạn, quý vị tự tại lắm, lẽ nào thân tâm của quý vị chẳng khỏe mạnh? Chỉ trong giáo pháp Đại Thừa mới có điều này. Chẳng đạt đến cảnh giới này, phải chú ý giữ gìn thân tâm lành mạnh, đến lúc đó là đã vượt trội, hoàn toàn khác hẳn. A! Ngày mai có thể viên mãn phẩm này, phần sau còn có một ít văn Trường Hàng. Hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này!

Tập 1576

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin hãy xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem đoạn lớn cuối cùng của cả phẩm, đoạn thứ ba này [được phán định là] Kết Thán Nhân Sở Thành Ích (結歎因所成益, tổng kết tán

thán những điều lợi ích được tạo thành bởi cái nhân). Đây là đề mục của khoa này. Chúng ta đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Phật Tử! Nhược chư Bồ Tát như thị dụng tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, nhất thiết thế gian chư thiên, ma, Phạm, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la đấng, cấp dĩ nhất thiết Thanh Văn, Duyên Giác, sở bất năng động.

(經)佛子。若諸菩薩如是用心。則獲一切勝妙功德。一切世間諸天魔梵沙門婆羅門乾闥婆阿修羅等。及以一切聲聞緣覺。所不能動。

(Kinh: Nay Phật Tử! Nếu các vị Bồ Tát dụng tâm như thế, sẽ đạt được hết thắng công đức thù thắng, nhiệm mầu, hết thắng chư thiên, ma, Phạm, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... cùng với hết thảy Thanh Văn, Duyên Giác đều chẳng thể lay động).

Trong phần tổng kết, chúng ta học tập phải đặc biệt chú trọng câu đầu tiên “*như thị dụng tâm*” (dụng tâm như thế). Bồ Tát được nói đến ở đây không phải là hạng Bồ Tát bình phàm, mà là Bồ Tát gì vậy? Phật, Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm. Tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm ở ngay trong phẩm kinh này, các đồng học học Phật chúng ta ắt phải ghi nhớ, phải dụng tâm giống như các vị Bồ Tát. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc khéo phản tỉnh, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, có thật sự thực hiện Bồ Tát hạnh hay không? Vào những năm đầu thời Dân Quốc, Thái Hư đại sư, tôi nghĩ khá nhiều người đã được nghe đức hiệu của lão nhân gia, pháp sư Ấn Thuận ở Đài Loan là học trò của Ngài. Pháp sư Ấn Thuận cũng đã vãng sanh, [ngài Ấn Thuận] mất vào lúc một trăm tuổi, hết sức khó có. Thuở tại thế, vào lúc tuổi già, Thái Hư đại sư đặc biệt đề xướng Bồ Tát Học Xứ. Ở Đài Loan, khi hai mươi mấy tuổi, tôi vừa mới tiếp xúc Phật pháp, nghe danh từ Bồ Tát Học Xứ như vậy bèn rất hoan hỷ, nhưng rốt cuộc Bồ Tát Học Xứ là gì? Đến khi đọc kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm, mới biết nội dung của Bồ Tát Học Xứ.

Bồ Tát Học Xứ là học gì vậy? Có thể nói cốt lõi của nó chính là một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh. Có thể nói một trăm bốn mươi một nguyện ấy chính là một câu nói trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã bảo: “*Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai*” (Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai). Quý vị thấy các vị Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, sáu căn của các Ngài tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, dẫu vi tế cách mấy đi nữa (nay trong giới học thuật nói là “*vĩ mô, vi mô*”. Vĩ mô (macroscopic scale) là lớn vô hạn, còn vi mô (microscopic scale) là nhỏ vô hạn), lục căn của Bồ Tát tiếp xúc [những cảnh giới ấy], không có gì chẳng trở về Tánh Đức. Trở về bằng cách nào? Phẩm kinh này là sách giáo khoa tốt nhất, [do học kinh này], chúng ta mới hiểu: Thấy đều trở về Tánh Đức. Thật sự có thể làm được, xác thực là bậc thầy khuôn mẫu cho trời

người. Đức hạnh của quý vị không chỉ là kiêu mầu, gương mầu tốt nhất cho người thế gian trong nhân gian, mà còn là tấm gương tốt đẹp cho chư thiên, thánh chúng.

Hôm nay, chúng ta tổng kết: “*Bồ Tát như thị dụng tâm*” (Bồ Tát dụng tâm như thế), nêu rõ tu nhân nhất định có quả báo, “*tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu). Đây là quả báo. “*Thắng*” (勝) là thù thắng, “*diệu*” (妙) là vi diệu. “*Nhất thiết*” (一切) là đông nhiều. Vì sao? Niệm nào cũng đều trở về tự tánh, niệm nào Tánh Đức cũng đều lưu lộ. Đây là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta biết Pháp Thân Bồ Tát là Phán Chứng Tứ Phật; do đó, phía sau nói “*nhất thiết thế gian chư thiên*” (hết thảy chư thiên trong thế gian), cho đến “*Thanh Văn, Duyên Giác*”, “*sở bất năng động*” (chẳng thể lay động). “*Bất năng động*”: Quý vị thấy Định Huệ của bậc Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm chắc chắn chẳng bị ảnh hưởng bởi hết thảy thế gian, chư thiên, cho đến Thanh Văn, Duyên Giác. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, hễ tiếp xúc, sẽ đều quy vào Tánh Đức, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Hai câu sau trong mỗi nguyện đều là [Tánh Đức lưu lộ]. “*Thắng diệu công đức*”: Trong phẩm Tịnh Hạnh chỉ nói một câu, nói tổng quát mơ hồ một câu. Hết thảy công đức thắng diệu là gì? Phẩm kinh kế tiếp là phẩm Hiền Thủ, phẩm Hiền Thủ chỉ chuyên nói về công đức thắng diệu. Nói cách khác, phẩm Tịnh Hạnh là tu nhân, phẩm Hiền Thủ là quả báo. Quý vị tu cái nhân làm sao không có quả báo cho được?

Sợ nhất là bản thân chúng ta do mê hoặc mà đi sai đường! Trong Phật môn, đọc tụng Hoa Nghiêm, học tập Hoa Nghiêm mà quý vị đi vào tà đạo, điều này đáng sợ nhất! Thời Thích Ca Mâu Ni Phật đã có tình hình này, lại còn rất nhiều, đến thời đại Mật Pháp chẳng cần phải nói nữa. Kẻ khác đi theo đường tà, chẳng ăn nhằm gì đến ta, sợ nhất là chính mình đi theo đường tà mà bản thân không biết, đây mới là thật đáng thương! Tự mình cứ ngỡ học Phật rất đúng pháp, đến cuối cùng, đọa lạc trong ma đạo, đọa lạc trong tà đạo, thậm chí đọa lạc trong tam đồ, quý vị cũng chẳng thể trách Phật không chiếu cố quý vị. “*Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Phật chiếu cố quý vị, chính quý vị chẳng tiếp nhận, chính quý vị bài xích, [vậy là] chẳng có cách nào hết! Đức Phật dạy chúng ta học tập, phải tuần tự tiến dần dần, chẳng thể vượt cấp. Nếu chính mình chẳng chứng đắc, tự ngỡ là mình đã chứng đắc, còn khoe khoang trước mặt kẻ khác, Phật pháp gọi điều này là Tăng Thượng Mạn, quả báo ở trong tam đồ. Người sáng mắt thấy rất rõ ràng, chính mình hoàn toàn chẳng biết, cứ tự cho là đúng! Đây là do nguyên nhân nào? Học tập nhảy cấp, ưa cao chuộng xa! Trong phẩm kinh kế tiếp, có một đoạn kinh văn nói rất cặn kẽ [chuyện này].

Do vậy có thể biết, nói chung, đức Phật dạy kẻ sơ học điều đầu tiên là phải trì giới, điều thứ hai là phải tu phước. Nếu sơ sót giới luật, “ta chẳng cần trì giới, ta tu Định ngay, ta học Giáo ngay”, có thể thành tựu hay không? Từ xưa tới nay, chẳng tìm thấy một ai! Quý vị cứ tìm đi, tìm trong lịch sử xưa nay, trong ngoài nước, quý vị chẳng tìm thấy một người! Giới đối với sự tu học của chúng ta, bất luận quý vị học Giáo, học Thiên, học Mật, hay học Tịnh Độ, giới luật là môn học chung, là môn học cơ sở. Bỏ Giới, sẽ chẳng có Phật. Cổ đại đức nói rất hay, “*giới*

là *Phật thân*”. Quý vị chẳng có giới, tức là chẳng có thân, lấy gì để tu? Luật là Phật hạnh. Chẳng có luật, sẽ chẳng phải là hành vi của Phật. Luật là gì? Luật nghi. Chúng ta nói tới giới luật và oai nghi. Người thế gian thường nói “*oai nghi*” là phong độ, hoặc phong thái. Oai nghi từ đâu ra? Do trì giới mà có! Chỉ có trì giới, tâm mới thanh tịnh. Học giới phải theo cách nào? Nhất định là học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cơ sở của giới luật. Trước hết, hãy tu Thập Thiện, sau đấy mới thọ Tam Quy, Ngũ Giới.

Hiện thời, Phật môn suy vi, chẳng thể trách móc người khác. Cổ thánh tiên hiền đã nói thật hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có điều gì chẳng làm được, hãy xét lại mình). Khi chúng ta làm [chuyện gì đó] không suông sẻ, nhất định phải phản tỉnh kỹ càng, hãy tự mình suy nghĩ, không suông sẻ rốt cuộc là do sai sót ở nơi đâu, quý vị sẽ tìm được. Nảy sanh [sai sót] ở chỗ nào? Nảy sanh từ chỗ chúng ta đã sơ sót nơi giáo dục cơ sở, đã sơ sót Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng thực hiện từ chỗ này. Mười điều ấy (Thập Thiện) chẳng phải là giới luật, mà là thiện hạnh. Nói cách khác, đó là luân lý đạo đức cơ bản để làm người, quý vị mới được coi là người. Quý vị có thể làm thân người, trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, trong quá khứ đã tu Trung Phẩm Thập Thiện. Đây là Dẫn Nghiệp, dẫn dắt quý vị được làm thân người trong đời này. Tuy được làm thân người, vận mạng mỗi người khác nhau, nghèo hèn, giàu sang, cát, hung, họa, phúc, đó là Mẫn Nghiệp, do trong đời quá khứ đã tạo tác nghiệp thiện hoặc bất thiện cảm vơi. Người sống trong thế gian này, hiện thời rất nhiều người không hiểu chân tướng sự thật này, lại còn cho rằng những điều Phật, Đạo, hoặc cổ thánh tiên hiền đã nói đều là mê tín, đều là truyền thuyết, chẳng qua nổi khẩu nghiệm khoa học.

Khoa học dạy chúng ta những gì? Khoa học dạy chúng ta phải cạnh tranh, muốn chúng ta chuyện gì cũng giành hạng nhất. Mỗi cá nhân đều tranh đấu đến nổi toác đầu tuôn máu, đến cuối cùng vẫn chẳng đạt được gì, rỗng tuếch tuềnh toang! Sanh không đem tới, chết chẳng mang theo. Họ bảo chúng ta có quan niệm tiêu cực. Đây là sai lầm, coi chân tướng sự thật là mê tín, là tiêu cực. Cái tích cực [trong quan niệm của họ, thật ra] đã tạo thành một thân đầy tội nghiệp. Bất luận quý vị tin hay không, quý vị đều có đời sau, sẽ phải hứng chịu quả báo, tội gì phải vậy! Được làm thân người, nghe Phật pháp, quá may mắn! Xã hội Trung Hoa từ xưa tới nay, tối thiểu có năm ngàn năm lịch sử được ghi chép! Lãnh thổ rộng lớn dường ấy, dân chúng phức tạp như thế, chung sống với nhau mà có thể tôn trọng lẫn nhau, nhường nhịn lễ độ với nhau, yêu kính lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, duy trì xã hội an định, hòa bình, dựa vào gì vậy? Giáo huấn của thánh hiền. Từ bé đã tiếp nhận giáo học luân lý đạo đức, suốt năm ngàn năm chẳng gián đoạn. Hiện thời đã đứt đoạn, tôi thường nói, gián đoạn lần này thời gian khá dài, tối thiểu là tám mươi năm, cho nên chúng ta chịu đau khổ nhiều ngàn ấy, phải nên phản tỉnh.

Phương Tây thì văn minh khoa học kỹ thuật phát triển, đến giữa thế kỷ hai mươi, [bắt đầu thấy có] trục trặc, người phương Tây bắt đầu phản tỉnh. Vì họ thấy rất rõ ràng, cứ tiếp tục giống như vậy, phát triển theo khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp cạnh tranh không có giới hạn, tương lai sẽ là gì? Tương lai sẽ là

tận thế. Khá nhiều tôn giáo ngoại quốc nói tận thế vào năm nào? Vào năm 2000 Tây Lịch. Năm 2000 đã qua, năm 2100 chưa đến, năm nay mới là năm 2006. Tôi nghe có những người nói sợ rằng năm 2100 sẽ rất khó vượt qua... Trước kia, người Hoa đã bói toán, chẳng phải là bói vận mạng cá nhân, chẳng phải là bói vận mạng của quốc gia, mà bói vận mạng cho cả thế giới. Thế giới có định số, nhưng chúng ta biết nó cũng có biến số. Nếu toàn bộ giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ của tổ tiên chẳng thể phục hưng trong lúc này, phổ cập cả thế giới, định số ấy sẽ rất có thể xảy ra. Nếu giáo dục của cổ thánh tiên hiền thật sự có thể hưng vượng trong lúc này, phổ cập toàn thế giới, định số ấy lại có biến số, biến số ấy sẽ rất lớn.

Quý vị thầy thầy tướng số đoán vận mạng lưu niên cho ông Viên Liễu Phàm, thọ mạng của ông Viên chỉ có năm mươi ba tuổi. Thiên sư Vân Cốc chẳng dạy ông Viên điều chi khác. Tiên sinh Viên Liễu Phàm đã học luân lý, đạo đức, nhân quả, trí huệ, đều đã học, nhưng học chẳng đủ, chẳng chuyên nổi định nghiệp. Thiên sư Vân Cốc dạy ông Viên tăng cường, không ngừng tăng cường, tăng cường không có hạn định. Kết quả là định số của ông Viên biến đổi. Ông ta là một người đọc sách, tham gia khảo thí, thứ tự đỗ đạt tăng cao dần. Khổng tiên sinh đoán ông Viên đỗ hạng ba, ông Viên đậu hạng nhất, mỗi năm thu nhập gia tăng, bổng lộc gia tăng. Nay chúng ta làm Liễu Phàm Tứ Huấn thành hai đĩa DVD, được lắm! Cả gia đình quý vị có thể cùng xem, đó là lên lớp, học tập. Hai đĩa DVD ấy là sách giáo khoa, quý vị mỗi ngày xem một lượt. Nếu có thể kiên nhẫn tiếp tục xem chẳng ngừng suốt một năm, mỗi ngày xem một lần, suốt năm không gián đoạn, tôi tin là quý vị nhất định sẽ có thể biến đổi vận mạng của chính mình, chỉ cần quý vị thật sự làm. Còn có một phương pháp hữu hiệu hơn, nỗ lực biến đổi chính mình hơn, có hiệu quả tốt hơn so với [phương cách của] tiên sinh Liễu Phàm [là cách thức được nói trong] Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký. Tác phẩm này cũng được làm thành đĩa DVD, dùng phương pháp phim truyền hình để lên lớp, phương pháp này cực tốt! Nếu quý vị thật sự học cẩn thận hai thứ ấy trong suốt một năm, vận mạng của quý vị sẽ hoàn toàn thay đổi. Đây là gì? Chính là giáo dục nhân quả!

Hiện thời, nếu chúng ta đề xướng luân lý đạo đức, chẳng có ai tin tưởng, mà cũng chẳng có người nào chịu học! Thực hiện từ nhân quả, sau đây mới trở lại luân lý và đạo đức; làm theo kiểu ấy sẽ suông sẻ. Khi quý vị đã thật sự tin vào nhân quả báo ứng, quý vị sẽ chẳng dám không trì giới. Điều thứ nhất trong giới điều là “chẳng sát sanh”, các tài liệu giảng dạy hiện thời đều đã có. Quý vị có một đĩa DVD “*Vì sao chẳng thể ăn chúng nó*”, đây chính là điều thứ nhất trong Thập Thiện, và là điều thứ nhất trong Ngũ Giới, tức chẳng sát sanh. Vì sao chẳng thể sát sanh? Vì sao chẳng thể ăn thịt? Quý vị học “khóa học ấy” sẽ hiểu. Điều khó nhất trong Ngũ Giới và Thập Thiện chính là điều đầu tiên. Đã giác ngộ, đã hiểu rõ điều đầu tiên, những điều sau đó sẽ dễ dàng. Chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu, sẽ đều làm được dễ dàng. Khó là khó nơi điều đầu tiên! Chẳng làm được điều đầu tiên, những điều sau đây sẽ đều chẳng có; dầu có, cũng chẳng đáng tin cậy! Gặp phải loại duyên nào đó hiện tiền, sẽ quên bẵng

sạch sành sanh giữ giới, tu điều thiện! Tập khí phiền não hiện hành, vẫn tạo tội nghiệp y như cũ, chớ nên không biết!

Do vậy, nếu quý vị hỏi tôi, chúng ta nên học từ nơi đâu? Tôi có thể giới thiệu với quý vị, hiện thời, ba thứ ấy, tức là một bộ Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, và Sơn Tây Tiểu Viện, quý vị có thể hướng dẫn toàn thể gia đình của chính mình cùng xem và học tập thì mới chuyển nghiệp được! Một mình quý vị chuyển biến, người nhà chẳng hợp tác, chẳng phối hợp với quý vị. Khó lắm! Cá nhân quý vị có nghiệp, người một nhà cùng có cộng nghiệp. Tôi tin là quý vị hy vọng người một nhà đều hạnh phúc, người một nhà đều mỹ mãn, quý vị chẳng học môn này thì làm bằng cách nào đây? Hiện thời có tài liệu dạy bảo tốt đẹp dường ấy bày ra ở nơi đây, nếu quý vị chẳng học kỹ càng, đúng là đáng tiếc quá! Trong tài liệu học tập nội bộ của chúng ta còn có một số tài liệu cảm ứng, đều là những quả báo chứng thực ngàn vạn phần xác đáng!

Vì thế, trong hết thầy các kinh, đức Phật đã rất miệng buốt lòng khuyên dạy chúng ta trì giới, tu phước. Người học Phật nhất định phải hiểu vì sao Phật pháp hiện thời suy vi, vì sao suy vi? Quý vị chẳng cần hỏi ai khác, hãy hỏi chính mình, ta có làm đúng pháp hay là không? Ta làm chẳng đúng pháp, Phật giáo làm sao có thể hưng thịnh cho nổi? Bản thân chúng ta đối với khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, hằng ngày phải phản tỉnh, [những thứ ấy] có tương ứng với tập khí phiền não của chính mình hay không, hay là tương ứng với giáo huấn của Phật, Bồ Tát? Hằng ngày phản tỉnh, kiểm điểm; nếu quý vị ghi chép lại thì gọi là Công Quá Cách (功過格). Cầu học thì dấu tuổi tác lớn cỡ nào, đã tám mươi tuổi đi nữa, từ thuở bé chẳng học đàng hoàng, hiện thời vẫn học bổ sung. Học bắt đầu từ chỗ nào? Vẫn là học bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Ba trăm sáu mươi câu trong Đệ Tử Quy, đối với mỗi câu, mỗi điều đều phản tỉnh, [chính mình] có làm được hay chưa? Đã làm được thì ngay mai đừng quên bẵng, phải tiếp tục làm. Chẳng làm được thì phải sám hối, ngày mai sẽ cấp tốc làm theo, thực hiện từ chỗ này. Tồn thời gian bao lâu? Ba tháng! Hạn định kỳ hạn để cầu chứng. Nói cách khác, trong khoảng thời gian một trăm ngày, nhất định phải thực hiện nó. Nếu quý vị kéo dài thời gian lâu hơn, sẽ chẳng thể đạt thành tựu! Một khóa trình có kỳ hạn của nó, hãy học tốt khóa trình này, một ngày cũng chớ nên bỏ lỡ!

Khi học đến phẩm sau trong bộ kinh này, chúng tôi sẽ nói, Hoa Nghiêm dạy “*hàng bố chẳng trở ngại viên dung, viên dung chẳng trở ngại hàng bố*”, bất cứ một pháp nào chắc chắn sẽ xuyên suốt cả năm mươi hai địa vị. Do vậy, “*một chính là hết thầy, hết thầy chính là một*”. Nay chúng ta khởi đầu học từ Đệ Tử Quy, chẳng thể nói sau khi đã học ba tháng, ta lại học cái khác, ta đã học môn này rồi, có thể chẳng cần đến nữa! [Nếu hiểu như thế], quý vị sai mất rồi! Quý vị học Đệ Tử Quy, suốt cả đời gìn giữ, vĩnh viễn thực hiện. Thực hiện trong ba tháng [rồi sau đó] sẽ thực hiện suốt đời, nhưng phải nâng cao hơn, đến tam cá nguyệt thứ hai, ta sẽ thực hành Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Tôi lập thời khóa biểu học tập cho các đồng học, tam cá nguyệt thứ ba bèn hoàn thành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, tam cá nguyệt thứ tư hoàn thành kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong thời gian một năm, vun quén cơ sở vững vàng, sau đây học tập ba nhà Nho,

Thích, Đạo, tùy tiện đối với bất cứ nhà nào, quý vị đều trọn đủ điều kiện. Chúng tôi thường nói là “*quý vị có đủ tư cách để học tập*”. Tùy thuộc quý vị hứng thú ở chỗ nào, ưa thích như thế nào, bèn chọn lấy một môn. Cổ đại đức dạy chúng ta, mà Phật, Bồ Tát cũng dạy giống hệt như vậy, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Cổ đại đức dạy chúng ta, học thì quý chuyên ròng, chẳng chuộng nhiều. Vì sao? Sau khi đã chuyên ròng, sẽ có thể xuyên suốt hết thầy các pháp. Người ấy có thể quán thông, chúng ta thường nói là “*xúc loại bàng thông*” (觸類旁通, hễ tiếp xúc một phương diện bèn thông hiểu toàn thể sự vật). Đây là gì? Tâm quý vị thanh tịnh, trí huệ đã mở mang, những thứ chưa từng học hễ tiếp xúc đều thông suốt. Thậm chí có thể nói là quý vị còn cao minh hơn người đã học [thứ ấy] lâu năm! Do nguyên nhân nào? Người đã học nhiều năm, nhưng học chẳng thông, chẳng trừ tập khí phiền não. Cũng có nghĩa là cơ sở trong năm thứ nhất là trừ tập khí phiền não, tức là “*sái tâm dịch hạnh*” (洒心易行, gột lòng đổi hạnh) như kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Phải khéo dùng thời gian một năm để học cẩn thận môn học này, hòng gột sạch tinh tươm cái tâm ô nhiễm, cái tâm bản thủ, cái tâm tập khí trần lụy bất thiện từ vô thủy. Dùng gì để gột rửa? Đệ Tử Quy, Liễu Phàm Tứ Huán, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, Cảm Ứng Thiên, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, dùng những thứ ấy để gột rửa, gột sạch tinh tươm cái tâm của chính mình. Quý vị nói hiện thời bản thân quý vị trì giới vừa có định lực lại vừa có trí huệ, nhưng nói thật thà, người khác ở bên cạnh thấy rất rõ ràng: Quý vị khởi tâm động niệm, ngôn hạnh, cử chỉ đều bất thiện, biểu hiện thành gì? Ích kỷ, kiêu căng, ngã mạn. Quý vị tương ứng với Thập Ác, chẳng tương ứng với Thập Thiện, nhưng chính quý vị chẳng biết. Tự mình chẳng biết thì là ngu si. Tự mình đã biết mà chẳng thể sửa đổi; đây là nghiệp chướng quá nặng, chẳng quay đầu được!

Chính mình chẳng có phước, chính mình học tập có chướng ngại, giúp đỡ người khác vẫn có chướng ngại, hóa độ người khác vẫn có chướng ngại. Vì thế, quý vị hãy thật sự dùng một năm để học kỹ bốn môn học ấy, phước báo của quý vị sẽ hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ. Phước báo hiện tiền, nói cách khác, tướng mạo của quý vị biến đổi, tướng chuyển theo tâm, thể chất biến đổi. Không chỉ là khỏe mạnh, mà nét mặt còn rạng rỡ. Khuôn mặt quý vị sáng ngời, đó là thanh tịnh quang, là bình đẳng quang, là từ bi quang, là trí huệ quang, làm sao giống hệt như cũ cho được? Người khác vừa trông thấy quý vị sẽ tôn kính, bội phục quý vị, bị quý vị cảm hóa, thân giáo đầy nhé! Chẳng phải là làm ra vẻ, có làm ra vẻ thì cũng vô dụng! Làm thành gì vậy? Làm giống hệt, nhưng chẳng thể có quang minh, chẳng thể phóng quang. Chẳng thể phóng quang thì “*luồng sáng*” của quý vị chẳng thể cảm động kẻ khác! [Có thể phóng quang thì] luồng sáng ấy sẽ tự nhiên cảm động những người chung quanh quý vị.

Không chỉ là nhân sự có thể cảm động sự dao động của quý vị, mà cây cối, hoa, cỏ, [kể cả] hoàn cảnh cư trụ của chúng ta, người hiện thời nói là “*từ trường*”. Quý vị ngồi ở nơi ấy sẽ biến đổi từ trường nơi đó, có thể khiến cho người khác ở nơi ấy sẽ cảm thấy hết sức thoải mái, hết sức vui sướng, xa lìa kinh sợ, điên đảo, vọng tưởng. Đây chính là công đức thắng diệu! Quý vị hãy dùng thời gian một

năm để thử xem, hãy vun quén căn cội. Nhất định phải khiêm tốn, chớ nghĩ “nay ta đã có tuổi, mà cũng có thân phận, địa vị, ta còn học những thứ này hay sao? Đó là những thứ dành cho trẻ nhỏ học!” Phải học! Nếu quý vị chẳng chịu học, trong tương lai quý vị sẽ hối hận đời đời kiếp kiếp! Hiện thời, chịu dùng thời gian một năm để đổ công dốc sức vào đây, đổ công siêng gắng, quý vị sẽ đạt được quả báo tốt lành. Đã có cơ sở này, trong cơ sở này có giới, có phước, lại còn có huệ.

Khởi tâm động niệm có thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, đừng nên nêu gương xấu. Cái tâm ấy chính là căn cội để tu phước, vô lượng vô biên phước đức trong tương lai đều phát sanh từ căn cội ấy. Nếu chúng ta có thể kích phát, thì [những người bị] kích phát sẽ phát lên cái tâm ấy. Vì sao? Trong xã hội hiện thời, đại đa số mọi người đều chẳng phải là nêu gương tốt, cho nên xã hội động loạn, tai nạn trên thế giới nhiều ngàn ấy. Chúng ta trông thấy, ta khổ thì kẻ khác cũng khổ. Nay ta phải cứu chính mình, mà cũng có thể chiếu cố kẻ khác. Vì thế, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chắc chắn đừng nêu gương xấu cho người khác.

Điều đầu tiên trong gương tốt là giữ pháp tắc, tuân thủ quy củ, tuân thủ kỷ luật. Thường nói là “*nhà có gia quy, nước có quốc pháp*”. Quý vị đến đạo tràng này, đạo tràng có quy củ của đạo tràng. Chẳng có quy củ sẽ loạn. Đồng học, đồng tham đạo hữu, bất luận số người bao nhiêu, bốn người ở cùng một chỗ, quý vị thấy đức Phật dạy chúng ta tuân thủ Lục Hòa Kính. Điều đầu tiên trong Lục Hòa Kính là Kiến Hòa Đồng Giải, đức Phật dạy đúng là rất cao minh. Chúng ta nghe xong, tự nhiên năm vóc gieo sát đất, chẳng thể không bội phục. Tu Kiến Hòa Đồng Giải như thế nào? Mỗi cá nhân chúng ta buông xuống thành kiến của chính mình thì [kiến giải] sẽ đồng. Quý vị thấy điều này rất cao minh! Ai cũng chẳng muốn phải vâng phục kẻ khác. Hễ buông xuống thành kiến, tự nhiên tâm địa sạch lầu, điều này cao minh tột bậc! Quý vị thấy đức Phật trọn chẳng nói “tri kiến của các người sai lầm, tri kiến của ta là chánh xác, các người phải tuân theo tri kiến của ta”. Đức Phật chẳng nói kiểu ấy, nhưng trong kinh luật luận do đức Phật đã nói, lão nhân gia bảo chúng ta: “Đây là Tánh Đức của chính quý vị”, đức Phật chẳng nói [những Tánh Đức ấy] là của Ngài, mà là “Tánh Đức của quý vị. Nay vì quý vị có tập khí phiền não chướng ngại, Tánh Đức chẳng thấu lộ được, những thứ ấy quý vị thấy đều sẵn có”. Giống như Đệ Tử Quy là Tánh Đức, Cảm Ứng Thiên là Tánh Đức, Thập Thiện Nghiệp là Tánh Đức, đều vốn có sẵn trong tự tánh của quý vị. Nếu quý vị giác ngộ, làm được một trăm phần trăm, tuyệt đối chẳng khiếm khuyết một điều nào, Tánh Đức sẽ lưu lộ!

Đức Phật đã dạy chúng ta, trước kia, khi Ngài chưa giác ngộ, trước khi khai ngộ, Ngài cũng là phàm phu giống hệt như chúng ta, nhưng Ngài có thể trừ bỏ chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Kinh Hoa Nghiêm đã nói ba loại lớn, tức là vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước. Trừ bỏ những thứ ấy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Trong cái tâm thanh tịnh vốn trọn đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, đều thấu lộ. Vì thế, đức Phật nói Ngài chẳng độ chúng sanh, chúng sanh tự ngộ, tự tu, tự độ. Lời ấy là lời thật, chẳng giả tí nào! Bất quá Phật, Bồ Tát làm Tăng Thượng Duyên cho chúng sanh mà thôi, nêu gương tốt mà thôi.

Nay chúng ta học Phật, phải hiểu đạo lý này, phải hiểu những chân tướng sự thật này, mới biết chính mình phải nên thực hiện như thế nào!

Do vậy, trì giới và tu phước là điều kiện tiên quyết. Không khởi sự từ chỗ này, dẫu học nhiều cách mấy, đều là giả trá, đều xôi hỏng bỏng không, hữu danh vô thực! Tôi thường nêu tỷ dụ để nói, giống như hoa cắm trong bình, chẳng có rễ, nhìn đẹp mắt lắm, vài ngày chết rụi! Có rễ thì giống như trồng nơi cuộc đất phì nhiêu, nẩy mầm, tưới tẩm sống động, có thể tăng trưởng thành đại thụ. Chư vị phải ghi nhớ các căn cội ấy như tôi vừa mới nói, chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây là căn cội, ba căn cội của Nho, Thích, Đạo. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp lời chú giải cho đoạn kinh văn này. Chúng tôi đọc trước lời Sớ của Thanh Lương đại sư một lượt, cũng chẳng dài cho lắm:

(Sớ) Đệ tam Phật tử, nhược chư Bồ Tát hạ.

(疏) 第三佛子，若諸菩薩下。

(Sớ: Thứ ba, từ câu “Phật tử! Nếu các Bồ Tát...” trở đi).

“Hạ” là dưới, tức là từ câu “Phật Tử! Nhược chư Bồ Tát như thị dụng tâm” (Phật Tử! Nếu các Bồ Tát dụng tâm như thế) trở đi.

(Sớ) Kết thân nhân sở thành ích.

(疏) 結歎因所成益。

(Sớ: Tổng kết, tán thán lợi ích được thành tựu bởi những cái nhân ấy).

Một trăm bốn mươi một bài kệ trên đây đều nói về tu nhân. Tu nhân nhất định có kết quả, kết quả là công đức thù thắng, màu nhiệm. Chúng ta lại xem câu kệ tiếp:

(Sớ) Nhược năng như thượng, vi thiện dụng tâm. Nhược thử dụng tâm, tác nội đức tề viên, ngoại bất năng động, tâm du đại trí. Cố nhân thiên bất năng động, tâm quán đại bi, cố Nhị Thừa bất năng động.

(疏) 若能如上，為善用心，若此用心，則內德齊圓，外不能動。心游大智，故人天不能動。心冠大悲，故二乘不能動。

(Sớ: Nếu có thể [thực hiện trọn vẹn] những điều đã nói trên thì là khéo dụng tâm. Nếu dụng tâm như thế, ắt trong là các đức đều toàn vẹn, bên ngoài chẳng thể động, tâm an trụ nơi đại trí. Vì thế, người, trời chẳng thể động. Do tâm trùm lấp bởi đại bi, Nhị Thừa chẳng thể động được).

Chúng tôi nói trước mấy câu này. Trong giờ trước, tôi đã đương nhiên nhắc nhở các đồng tu, vàn muôn phần chớ nên sơ sót vun bồi căn cội giáo dục, đây là

học tập về cơ sở. Vì sao? Chẳng có căn cội, chẳng có cơ sở, đối với một trăm bốn mươi một nguyện này, chúng ta cũng chỉ có thể đọc tụng, tán thán, hâm mộ, chính mình chẳng làm được! Thật đấy, chẳng giả đâu nhé! Có bao nhiêu điều chẳng làm được? Nói thật ra, một điều cũng chẳng làm được. Nếu quý vị có căn cội, sẽ có thể làm được chút phần, thậm chí điều nào cũng đều có thể làm được đôi chút. Chẳng có căn cội sẽ chẳng được! Trì giới và tu phước là căn cội.

Có thể giống như phẩm kinh này đã nói, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều có thể trở về Tánh Đức, dẫn phát Tánh Đức. Đây là khéo dụng tâm. Có thể dụng tâm như vậy, đương nhiên những điều được nói tiếp đó đều là tự nhiên. Trong là các đức đều trọn vẹn, tự tánh vốn sẵn có vô lượng vô biên đức hạnh. Các đức hạnh ấy đều viên mãn đúng là chẳng dễ dàng! Thấy đều viên mãn thì chính là Pháp Thân Bồ Tát. Đây là địa vị Thập Tín, ngay lập tức tăng tấn, dự vào Sơ Trụ. Dự vào Sơ Trụ là “phá vô minh, chứng Pháp Thân”. Đây là lúc vô minh sắp phá mà còn chưa phá, vị ấy có đại hạnh, đại đức, vô thi vô minh bị phá, vượt thoát mười pháp giới. Do vậy, bên ngoài chẳng thể lay động [người ấy được]. Chư thiên, ma vương, Phạm Thiên, sa-môn, Bà-la-môn, Càn-thát-bà, A-tu-la đều chẳng thể động, [người ấy] đã vượt thoát, [tức là] vượt thoát mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác ở ngoài lục đạo, Tiểu Thừa cũng chẳng thể động! Phạm chúng (chúng sanh bình phạm) trong lục đạo chẳng thể động là vì quý vị có trí, “*tâm du đại trí*” là trí huệ đã mở mang, phá hết sạch vô minh. Quý vị thấy đó, trong hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, đã buông xuống chấp trước, phân biệt cũng chẳng có, khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Sau khi đã buông xuống khởi tâm động niệm thì mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Đây là khéo nhập Sơ Trụ Bồ Tát, sẽ vào thế giới Hoa Tạng. Đây là đã nhập Nhất Chân pháp giới. Vì thế, Nhị Thừa cũng chẳng thể động. Nhị Thừa thiếu khuyết tâm đại bi, do chỉ quan tâm tự lợi, chẳng chủ động tạo lợi lạc cho người khác. Bồ Tát xả mình vì người, cho nên Nhị Thừa cũng chẳng có cách nào lay động tâm trí của Bồ Tát!

Trong phần chú giải kế tiếp, Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Bất động hữu nhị. Nhất, tu hành thời, thử đẳng bất năng hoặc loạn cố.

(疏) 不動有二。一，修行時，此等不能惑亂故。

(Sớ: “Bất động” có hai điều. Một là khi tu hành, những hạng người ấy chẳng thể [khiến cho hành nhân] bị mê hoặc, nhiễu loạn).

“*Hoặc*” (惑) là mê hoặc, nhiễu loạn. Tức là từ thiên ma, ngoại đạo cho đến Thanh Văn, Duyên Giác đều chẳng thể mê hoặc, chẳng thể nhiễu loạn. [Hành nhân tu tập một trăm bốn mươi một nguyện này] chẳng bị nhiễu loạn, mà cũng không bị mê hoặc.

(Sớ) Nhị, bất hy bị cố.

(疏)二、不希彼故。

(Sớ: Thứ hai, do chẳng mong cầu những điều ấy).

Thứ hai, điều này rất trọng yếu, đối với những cái quả đạt được do tu nhân, chẳng có mảy may ý niệm mong cầu. Chẳng cầu phước báo sanh thiên, chẳng cầu phước báo làm Phạm Vương, mà cũng chẳng cầu quả báo A La Hán, Bích Chi Phật. Những ý niệm ấy đều chẳng có, đã vượt thoát, những thứ ấy chẳng thể lay động họ.

Hiện thời, chúng ta là sơ học, điều quan trọng, khẩn yếu nhất mà tôi vẫn cần phải bổ sung cùng chư vị, tức là nghe kinh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, quý vị mới thật sự thành tựu viên mãn. Thành tựu của quý vị chắc chắn chẳng kém các vị Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong hội Hoa Nghiêm. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Tây Phương, cũng vượt trội bốn mươi một địa vị [Pháp Thân đại sĩ ấy]. Lời này chẳng phải do tôi nói, mà là do đức Phật đã nói trong kinh. Chúng ta phải tin tưởng đức Phật chẳng dối gạt mọi người, giống như trong kinh Kim Cang đã nói: “*Phật là bậc chân ngữ, là bậc thật ngữ, là bậc như ngữ, là bậc chẳng nói dối, là bậc chẳng nói những điều khác lạ*”, phải thật sự tin tưởng thì chúng ta mới viên mãn Thập Tín.

Ngay cả Thanh Văn, Duyên Giác cũng chẳng cầu, làm sao có thể cầu lục đạo cho được? Lục đạo thấm vào đâu? Triệt để buông xuống thì mới giống như một vị Bồ Tát. Chư vị phải nghe cho rõ, giống như một vị Bồ Tát, vẫn chưa phải là Bồ Tát, vì sao? Một trăm bốn mươi một nguyện ấy thấy đều thi hành thì mới là Bồ Tát thật sự. Chúng ta chẳng mong cầu quả báo trong mười pháp giới. Cái tâm ấy là tâm trí huệ, tâm ấy là tâm giác ngộ. Hễ còn có mảy may mong cầu, quý vị đã mê hoặc, làm sao có thể thấy đạo vô thượng cho được? Do đó, kinh chẳng thể không nghe, chẳng thể không đọc. Bản thân tôi cũng nêu gương tốt cho mọi người. Học Phật năm mươi lăm năm, vì sao tôi chẳng bị những thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần mê hoặc, lay động? Chẳng có gì khác, hằng ngày đọc tụng, hằng ngày dạy học, dạy và học tăng trưởng lẫn nhau. Người khác học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, ý niệm đầu tiên là muốn tạo một đạo tràng. Năm nay tôi đã tám mươi tuổi, chẳng có đạo tràng, không mong cầu. Người tám mươi tuổi, người Hoa thường nói là “*phong chúc tàn niên*” (風燭殘年, năm tàn thánh lui như đuốc trước gió), có thể ra đi bất cứ lúc nào. Tôi nghĩ lại những bạn học, bạn chơi đùa thuở bé, những đồng nghiệp về sau, gần như hơn hai phần ba đã chẳng còn, mới thật sự hiểu lời cổ nhân đã nói, đời người bảy mươi tuổi xưa nay hiếm! Người chưa đến bảy mươi tuổi đã ra đi chiếm hơn quá nửa, nay chúng tôi đã vượt khỏi mức tuổi ấy nhiều rồi, còn mong cầu chuyện gì trong thế gian này nữa? Chẳng cầu chi hết! Mỗi ngày vui thú nơi những chuyện này, chẳng mệt nhọc, hằng ngày thời gian tôi đọc kinh nhất quyết chẳng ít hơn bốn tiếng đồng hồ, những thời gian còn lại thì niệm Phật.

Nghe kinh và đọc kinh giống nhau. Kinh Hoa Nghiêm giảng đến đây đã hơn ba ngàn giờ. Đối với người thật sự có tâm học, chúng tôi có giữ lại đĩa DVD, quý vị có thể copy một bộ, học từ đầu. Nhưng phải nhớ kỹ căn cội như tôi đã nói trong phần trên, cần phải chú trọng dùng thời gian một năm, buông xuống vạn duyên, vun bồi căn cội tốt đẹp, như vậy thì quý vị phước đức vô lượng. Tôi giới thiệu bốn thứ, chúng là căn bản. Thứ nhất là Đệ Tử Quy, thứ hai là Liễu Phàm Tứ Huấn, trong ba tháng tức chín mươi ngày, dùng hai đĩa phim truyền hình, thật sự chỉ có hai tiếng đồng hồ. Tốt nhất là mỗi ngày cả gia đình quý vị học tập, bỏ ra hai tiếng đồng hồ, hằng ngày ôn tập, đó gọi là “trường thời huân tu”. Quý vị có chín mươi lần huân tập, sẽ có thể sanh ra một chút hiệu quả. Trong tam cá nguyệt thứ ba sẽ học Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký. Hai khoa mục này giống nhau, nhưng trong ấy sâu hay cạn khác nhau. Nói cách khác, chúng ta phải dùng thời gian nửa năm để học tập giáo dục nhân quả.

Sau khi học xong Đệ Tử Quy, [thời gian để học] Đệ Tử Quy là ba tháng. Trong tam cá nguyệt thứ hai, học Liễu Phàm Tứ Huấn, tam cá nguyệt thứ ba học Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, tam cá nguyệt thứ tư học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, chẳng khó khăn tí nào! Dùng thời gian một năm để vun quén vững vàng căn cội nơi pháp thế gian, sau đây lại dùng thời gian ba tháng để thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị sẽ cội bền gốc sâu. Quý vị muốn học kinh Hoa Nghiêm, hãy vun quén căn cội ổn thỏa rồi mới bắt đầu học. Khi ấy, quý vị sẽ thấu hoạch đúng như cô nhân đã nói “*sự bán công bội*” (chỉ tốn một nửa công sức, mà thành tựu gấp nhiều lần). Quý vị chẳng có căn cội ấy, hằng ngày nghe kinh Hoa Nghiêm, nghe suốt ba trăm năm vẫn vô dụng, chẳng đạt được lợi ích, chẳng khai ngộ! Khai ngộ từ chỗ nào? Khai ngộ từ cái tâm thanh tịnh. Vì sao tôi nói “quý vị chẳng thể khai ngộ” khẳng định như vậy? Trong tâm quý vị quá nhiều tập khí phiền não! Giáo dục cơ sở là để đào thải tập khí phiền não, gột sạch cái tâm ô nhiễm của quý vị. Dùng Đệ Tử Quy để gột, dùng Liễu Phàm Tứ Huấn để gột, dùng Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký để gột, dùng Cảm Ứng Thiên để gột, dùng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ gột sạch. Sau khi tâm đã được gột sạch lâu, tâm đã định, tâm sẽ sanh trí huệ. Sau đây, lại đọc Hoa Nghiêm, sẽ khác hẳn, quý vị mới thật sự có thể nghe hiểu. Nếu không, quý vị chỉ có thể nghe ngôn ngữ, chứ ý nghĩa ở ngoài ngôn từ quý vị chẳng nghe biết, quý vị đọc kinh chỉ có thể thấy văn tự, chứ nghĩa thú ở ngoài văn tự quý vị chẳng có cách nào thấu hiểu. Đạo lý ở ngay chỗ này.

Nghe kinh quan trọng, niệm Phật quan trọng, vì sao? Nghe kinh phải có thời gian, thời gian sẽ không dài. Chẳng hạn như tôi lấy ngay chính mình làm thí dụ. Mỗi ngày tôi đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, hiện thời giảng kinh ở đây hai tiếng đồng hồ, tức là đã tốn mất sáu giờ. Mỗi ngày còn lại mười tám tiếng đồng hồ, trừ ngủ nghỉ mất tám tiếng đồng hồ ra, còn có mười tiếng đồng hồ, làm gì? Nếu quý vị chẳng niệm Phật, trong mười tiếng đồng hồ ấy, sẽ suy nghĩ loạn xạ, vẫn là cái tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chẳng thể vãng sanh.

Cư sĩ Hoàng Trung Xương vãng sanh khoảng một tuần rồi, ông ta là tấm gương tốt nhất cho chúng ta! Vì sao ông ta thành công? Nói thật ra, chính ông ta

đã nói rất rõ ràng: Ông ta một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật, ngày đêm chẳng gián đoạn. Hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày kiểm điểm, hằng ngày sửa lỗi, hằng ngày sám hối. Ông ta phát nguyện ba năm thành tựu, hai năm mười tháng đã thành tựu. Quý vị thấy ông ta biết trước lúc mất. Các đồng tu bên đó gọi điện thoại cho tôi biết, hôm nay họ đi nhận tro cốt, thâu nhặt được xá-lợi rất nhiều. Tôi bảo các đồng học, thâu thập xá-lợi, trong tương lai dựng một tòa tháp thờ xá-lợi, còn tro cốt để người nhà ông ta đem về an táng. Giống như tôi đã nghĩ từ trước, dựa theo những điều đã nói trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, người niệm Phật tiếp xúc pháp môn Niệm Phật từ ba năm đến năm năm vãng sanh rất nhiều. Chẳng phải là thọ mạng đã hết, mà là công phu của họ đã thành tựu. Ra đi tự tại như vậy, tiêu sái dường ấy, rất đáng cho người khác hâm mộ, đây mới đúng là thành tựu thật sự, như tôi vừa mới nói, vượt trội bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm. Công đức hộ pháp chẳng thể nghĩ bàn, thật sự giúp cho một người thành Phật.

Chúng ta lại xem kết luận cuối cùng của Lý Trưởng Giả, cũng là kết luận chung của cả phẩm kinh này:

(Luận) Dĩ thượng, dĩ thế gian hữu thử nhất bách tứ thập nhất chủng sự pháp, đốn phiên nhất bách tứ thập nhất chủng đại nguyện.

(論)已上以世間有此一百四十一種事法。頓翻一百四十一種大願。

(Luận: Trên đây là do thế gian có một trăm bốn mươi một loại pháp thuộc về mặt Sự này, nhanh chóng đổi chúng thành một trăm bốn mươi một loại đại nguyện).

Có sự việc nhiều ngàn ấy, nói thật ra là nêu thí dụ. Quý vị thấy “*đốn phiên*” (頓翻, nhanh chóng chuyển đổi), chẳng phải là “*tiệm phiên*” (漸翻, chuyển đổi dần dần). Vừa tiếp xúc, ngay lập tức chuyển biến ý niệm, chuyển thành một trăm bốn mươi một loại đại nguyện. Đại nguyện xứng tánh, tức là biến những chuyện vụn vặt hằng ngày thành Tánh Đức trong tự tánh của chính mình, lưu lộ ra ngoài.

(Luận) Dụng thành Thập Tín nội tu hành chi tâm.

(論)用成十信內修行之心。

(Luận: Dùng [các đại nguyện ấy] để tạo thành cái tâm tu hành trong các địa vị thuộc Thập Tín).

Đây là Thập Tín Bồ Tát.

(Luận) Tuy thị hữu vi chi tâm, năng thành Thập Trụ dĩ hậu ngũ vị chi nội Lý Trí đại bi chi hải.

(論)雖是有為之心，能成十住已後五位之內理智大悲之海。

(Luận: Tuy là cái tâm hữu vi mà có thể thành tựu biến đại bi Lý Trí thuộc năm địa vị kể từ Thập Trụ trở đi).

Phải ghi nhớ câu này, hết sức trọng yếu! Từ Thập Trụ trở đi, ngũ vị là gì vậy? Chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, năm loại lớn trong hàng Bồ Tát. Đây là cơ sở. Sau đây, “nhập vị” (入位, dựa vào địa vị Tam Hiền, Thập Thánh), chúng ta phải ghi nhớ, “nhập vị” thì hiện thời vẫn chẳng nhập, dựa vào đâu để nhập? Chính là dựa vào một trăm bốn mươi một nguyện này. Quý vị chẳng trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện này, sẽ chẳng thể “nhập Trụ” (chứng nhập Sơ Trụ). “Trụ” là gì? Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ được gọi là Phát Tâm Trụ, tâm Bồ Đề thật sự phát khởi.

Do vậy, hễ Bồ Đề tâm phát xuất, quý vị là Pháp Thân Bồ Tát. Không chỉ vượt trời lục đạo, vượt thoát mười pháp giới; nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn trừ. Thấy đều đoạn hết, vì sao còn có bốn mươi một tầng cấp? Trong các buổi giảng, chúng tôi đã thừa trình rất cặn kẽ cùng quý vị chuyện này. Bốn mươi một tầng cấp ấy, chẳng thể nói là có, mà cũng chẳng thể nói là không. Vì sao chẳng thể nói chúng là có? Chư vị ngẫm xem, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì mới có tầng cấp. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, còn có tầng cấp chi nữa? Vì thế, quý vị chẳng thể nói là chúng có! Thế giới Hoa Tạng là một thế giới bình đẳng, Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là thế giới bình đẳng. Quý vị hiểu ý nghĩa của bốn mươi một địa vị trong Hoa Tạng, thì cũng sẽ hiểu “bốn cõi, ba bậc, chín phẩm” trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là chuyện như thế nào, quý vị sẽ hiểu rõ.

Vì sao chẳng thể nói là chúng không có? Chẳng đoạn tập khí vô thi vô minh, có ý nghĩa như thế đó. Vì thế, tuy đều là Pháp Thân Bồ Tát, tập khí của mỗi người khác nhau, đạo lý ở chỗ này! Chẳng có cách nào để đoạn tập khí, nhất định phải dựa vào thời gian để đào thải dần dần, thời gian dài bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tập khí sẽ chẳng còn nữa. Tập khí chẳng còn, đây là Phật quả viên mãn rốt ráo. Chẳng có cách nào rút ngắn thời gian ba đại A-tăng-kỳ kiếp, đây là nhất định. Bất luận quý vị ở trong thế giới Cực Lạc cũng thế, mà trong thế giới Hoa Tạng cũng thế, đều phải trải qua thời gian dài ngàn ấy, tự nhiên sẽ đoạn hết tập khí. Do vậy, khi ấy bèn gọi là “vô công dụng đạo”, hết thấy đều thuận theo tự nhiên, chẳng thể thêm chút ít sức lực nào. Hễ quý vị thêm vào, tức là còn có khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, chấp trước, há có đạo lý ấy? Do vậy, phải hiểu điều này, nhưng chần chẫn [những tập khí ấy] chẳng ảnh hưởng Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân. Nơi nào có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Khắp pháp giới cảm, sẽ ứng khắp pháp giới, thần thông rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn. Do vậy, đối với chuyện giáo hóa chúng sanh và sự nghiệp ứng hóa của các Ngài, các tập khí vô minh ấy chẳng gây trở ngại mảy may. Vì thế, chẳng thể nói chuyện này là có, mà cũng chẳng thể nói chúng không có.

Nếu chúng ta hỏi, từ đây tiến lên cho đến bậc Đẳng Giác Bồ Tát, các Ngài tu gì? Vẫn là tu một trăm bốn mươi một nguyện này. Lại thừa cùng chư vị, vẫn là tu Đệ Tử Quy, vẫn là tu Cảm Ứng Thiên, vẫn là tu Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Các Ngài ở trong mười phương thế giới hóa độ chúng sanh, lấy thân làm gương. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, hãy suy nghĩ kỹ lưỡng, thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã tu gì? Ngài đã làm gì? Có phải là hằng ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác toàn bộ đều nhằm thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Cảm Ứng Thiên, viên mãn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có phải là như vậy hay không? Chẳng sai tí nào! Do đó, phải hiểu, cơ sở vốn là viên mãn. Nếu quý vị chẳng đặt vững cơ sở ở nơi đây, sẽ chẳng thành được một điều gì! Chẳng thành được một điều gì, dầu học Phật, vẫn ở trong tam đồ lục đạo, quý vị chẳng có cách nào chuyển đổi nghiệp lực của chính mình! Không có cách nào chuyển nghiệp, đương nhiên quý vị bị nghiệp lực làm chúa tể, nghiệp lực lôi dắt quý vị đến nơi đâu, quý vị bèn đọa vào nơi đó. Quý vị lại ngẫm xem, trong đời này quý vị khởi tâm động niệm thì thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Ngôn ngữ, các loại hành vi do quý vị tạo tác là thiện hạnh nhiều hay ác hạnh nhiều? Chính mình sẽ hiểu! Nếu ác niệm nhiều hơn thiện niệm, ác hạnh nhiều hơn thiện hạnh, sẽ có phần trong tam đồ. Thiện niệm nhiều hơn ác niệm, thiện hạnh nhiều hơn ác hạnh, [sẽ có phần] trong hai đường trời người. Vì thế, chuyện này, đối với tiền đồ của mỗi người, chẳng cần hỏi ai khác, tối đến hãy lắng lòng khéo phản tỉnh, sẽ biết rõ ràng, minh bạch.

Nghe kinh mà có cơ sở thì được thọ dụng. Chẳng có cơ sở, [chỉ là] kết pháp duyên với Phật môn mà thôi! Phải hiểu điều này, cũng tức là quý vị nghe xong chẳng thể “*tiêu quy tự tánh*”, giống như ăn thứ gì đó mà chẳng tiêu hóa được. Tiêu hóa thì quý vị mới có thể hấp thụ chất bổ. Khi chẳng tiêu hóa, sẽ chẳng thể hấp thụ. Đôi khi vì chẳng thể hấp thụ mà đâm ra trở thành chướng ngại, giống như ăn một món đồ gì đó, đạo lý giống nhau. Ăn thứ gì mà chẳng tiêu hóa được, sẽ sanh bệnh; nghe kinh chẳng tiêu hóa thì cũng sẽ sanh bệnh; bệnh gì vậy? Tăng trưởng Sở Tri Chướng! Quý vị đã hiểu sai, thấy sai nghĩa thú thật sự trong kinh giáo. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị chẳng đoạn. Dùng vọng tưởng, phân biệt tức là dùng cái tâm luân hồi để tiếp nhận Phật pháp, Phật pháp cũng thành pháp luân hồi. Do vậy, quý vị mới thật sự có thể hiểu, đào thải tập khí phiền não của chính mình quan trọng dường ấy. Không nghiêm túc thực hiện từ chỗ này, suốt đời này quý vị chẳng thể thành tựu, mà cũng là suốt đời này, quý vị chắc chắn chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, niệm Phật chắc chắn chẳng thể vãng sanh. Tin tức cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển vãng sanh đã truyền đến Mã Lai và Indonesia, các đồng tu bên ấy hết sức cảm động. Tài liệu về ông ta không nhiều lắm, hiện thời chúng tôi ấn hành chỉ có sáu trang. Người này đã nêu gương mẫu tốt nhất cho người hiện thời!

Chúng ta lại xem phần luận văn tiếp theo của Lý trưởng giả. Trước hết Ngài nói về tầm trọng yếu của hai chữ “*nhập vị*”, phải đặc biệt coi trọng hai chữ này.

(Luận) Nhập vị vạn hạnh chi hải, giai do thứ nhất bách tứ thập đại nguyện thắng thượng duyên lực chi sở năng thành cố.

(論)入位萬行之海，皆由此一百四十大願勝上緣力之所能成故。

(Luận: Biện vạn hạnh để nhập vị đều do sức tăng thượng duyên thù thắng của một trăm bốn mươi nguyện này tạo thành).

“Thắng” là thù thắng, “thượng” là tăng thượng duyên. Chẳng có điều này, sẽ không được!

(Luận) *Nhược sơ phát tâm Bồ Tát, vô thử chi nguyện, sở tu giải thoát, giai thành Thanh Văn, Độc Giác chi hạnh.*

(論)若初發心菩薩，無此之願，所修解脫，皆成聲聞獨覺之行。

(Luận: Nếu sơ phát tâm Bồ Tát không có những nguyện này thì tu giải thoát sẽ đều trở thành hạnh Thanh Văn, Độc Giác).

Đây là kẻ như quý vị tu khá lắm, tu rất tốt đẹp. Quý vị chẳng có những nguyện này! Chẳng có những nguyện này tức là quý vị chẳng có bi tâm, sẽ biến thành gì? Tiểu Thừa tự lợi. Kẻ ra vẫn còn khá, đã thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng không thoát khỏi mười pháp giới. Đây là nói trong trường hợp quý vị tu hành rất khá, bắt quá thuộc địa vị này!

(Luận) *Thiết thị Bồ Tát, đản sanh Tịnh Độ, vô thành Phật duyên.*

(論)設是菩薩，但生淨土，無成佛緣。

(Luận: Nếu là Bồ Tát, chỉ sanh về Tịnh Độ, chẳng có duyên thành Phật).

Phải coi trọng câu này. Đây là gì? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. “Thành Phật”, ở đây là nói đến Phật quả rất ráo. Quý vị chẳng thành Phật quả rất ráo, cho nên nói là “chẳng có duyên thành Phật”.

(Luận) *Vị thử giáo trung phát tâm Bồ Tát.*

(論)為此教中發心菩薩。

(Luận: Vì các vị phát tâm Bồ Tát trong giáo pháp này).

Chính vì cái duyên này, [vì] những vị phát tâm Bồ Tát nơi giáo pháp Hoa Nghiêm. Quý vị thấy họ chẳng giống những vị phát tâm Bồ Tát khác.

(Luận) *Tất cánh đạt thử hữu vi, thành kỳ Lý Trí như dã.*

(論)畢竟達此有為，成其理智如也。

(Luận: Rốt cuộc đạt được pháp hữu vi này, thành tựu Lý và Trí đều như).

Đây là khuyên dạy chúng ta, chúng ta phải biết tu hành như thế nào? Do vậy, trong hiện tiền, đối với chúng ta, nghe kinh là một khoa mục hết sức trọng yếu. Nghe kinh thì phải nghe hằng ngày, chớ nên gián đoạn. Dầu như ta có chuyện phải rời đi vài ngày, cũng chớ nên gián đoạn. Nghe lại những phần trước, ôn cái cũ để biết cái mới. Một ngày chẳng nghe kinh, sẽ suy nghĩ loạn xạ, sẽ đọa lạc. Vì thế, nghe kinh và niệm Phật trọng yếu hơn bất cứ điều nào khác!

Nếu chúng ta muốn chứng đắc Phật quả rốt ráo, phải luôn dùng lìa kinh Hoa Nghiêm. Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Trong niên hiệu Càn Long, cư sĩ Bành Tế Thanh, đây là một vị đại đức lỗi lạc. Tuy là tại gia cư sĩ, nhưng ông ta thông Tông, thông Giáo. Đó là bậc tái lai. Ông ta xuất thân là quý tộc, cha ông ta là Binh Bộ Thượng Thư của hoàng đế Càn Long. Nếu nói theo kiểu hiện thời, sẽ là Bộ Trưởng Quốc Phòng. Hoàn cảnh gia đình của ông ta tốt đẹp, mười mấy tuổi đã đỗ Tiến Sĩ; suốt đời không làm quan mà học Phật, biến thành một vị đại đức trong Phật môn. Quý vị thấy ông ta nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm*”. Câu này do ông ta nói ra đầu tiên, đúng là chẳng sai. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng quy vào đâu? Quy vào kinh Vô Lượng Thọ. Người thời Tùy - Đường tuy chẳng nói mình bạch như thế, nhưng sớm nhất là vào thời đại Tùy - Đường, các nhà nghiên cứu kinh giáo đã nói Hoa Nghiêm và Pháp Hoa hướng dẫn vào kinh Vô Lượng Thọ, lời này cũng rất tuyệt diệu! Cũng có nghĩa Hoa Nghiêm và Pháp Hoa hướng dẫn quý vị đến Vô Lượng Thọ. Vô Lượng Thọ là Tây Phương Cực Lạc thế giới, nói hàm súc hơn, còn Bành Tế Thanh thì nói huych toẹt, kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm.

Vì thế, năm xưa tôi đã từng giảng kinh Hoa Nghiêm một lần, chẳng giảng tỉ mỉ như thế này, cũng giảng một thời gian rất dài, chỉ giảng được một nửa. Về sau, học kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, Đại Bản Hoa Nghiêm quá rườm rà, tôi bèn thôi, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Vì sao lần này lại giảng bộ kinh này? Do Hàn quán trưởng khái thỉnh. Đã mười năm rồi! Mười năm trước, trước khi vãng sanh, bà ta đã ở trên giường bệnh ba lượt yêu cầu tôi, hy vọng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm từ đầu đến cuối một lượt, giữ lại băng thâu hình để người đời sau tham khảo. Tôi nhận lời, bà thật sự ra đi. Tôi nói năng chẳng thể không giữ lời; do đó mới buông xuống những kinh khác, chuyên tâm giảng Hoa Nghiêm. Tôi vẫn hy vọng trong tương lai, thiết bị và hoàn cảnh có thể tốt đẹp hơn một chút, tôi vẫn hy vọng có một ngày khôi phục giảng bốn tiếng đồng hồ. Tôi hy vọng đạt tới tiêu chuẩn ấy. Mỗi ngày, tôi đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, buông xuống muôn duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, tăng cao linh tánh của chính mình, quan trọng hơn bất cứ điều chi khác! Những lúc không đọc kinh, không giảng kinh, trong tâm thâm niệm Phật hiệu, vui sướng hơn bất cứ điều gì khác. Chẳng lường uổng đời này. Nhất là lúc tuổi già, thời gian càng quý báu, kẻ trẻ tuổi chẳng hiểu, lúc tuổi già, cái tâm cảnh giác hết sức cao!

Vì thế, các đồng học ngàn muôn phần phải ghi nhớ, phải phát tâm, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ. Không cầu sanh Tịnh Độ, vậy là quý vị đã thật sự

sai mất rồi! Quý vị đã sống uổng đời này, lỡ làng đời này! Phải thật sự cầu sanh Tịnh Độ, đảm bảo sao cho chính mình có thể vãng sanh. Cư sĩ Hoàng Trung Xương là tấm gương tốt nhất! Quý vị thấy ông ta tu như thế nào? Phát tâm như thế nào? Hằng ngày tu sám hối như thế nào? Ông ta hằng ngày tu sám hối, chẳng khác cổ nhân sử dụng Công Quá Cách. Tuy ông ta chẳng có Công Quá Cách, nhưng hằng ngày đều ghi lại những điều chính mình đã sám hối, viết rất nhiều. Hiện thời, cũng không cần chỉnh lý quá nhiều, nhưng vẫn cần phải chỉnh lý. Ông ta viết trên những mảnh giấy vụn. Tôi thấy tài liệu ấy sợ là phải đến hai ba trăm trang, đều là những mảnh giấy nhỏ. Trong tương lai, có đồng học phát tâm chỉnh lý, sẽ in thành sách để người niệm Phật tham khảo. Xác thực là một sự cố vũ, khích lệ không gì to lớn hơn, có thể kiên định tín tâm và nguyện tâm của người học Phật, có thể nói là ba năm chắc chắn thành tựu!

Thật sự thành tựu, quý vị không muốn vãng sanh cũng được. Vì sao? Sanh tử tự tại. Quý vị nói “ta ở trên thế gian này thêm vài năm nữa”, được chứ, chẳng trở ngại tí nào! Có thể tùy ý ra đi bất cứ lúc nào, thật sự chẳng có sanh tử. Bất quá cho đến lúc đó, quý vị muốn ở trong thế gian này hay không, chẳng phải là do nghiệp lực của quý vị [quyết định], mà là do nguyện lực của chính quý vị. Do nguyện lực, chắc chắn quý vị có thể quan sát [chính mình] có duyên với thế gian này hay không. Phật, Bồ Tát trụ thế là do duyên, có duyên với chúng sanh. Cái duyên với chúng sanh nên hiểu như thế nào? Họ có nghe theo lời giáo huấn của quý vị hay không? Hễ nghe theo lời giáo huấn của quý vị, tức là còn có duyên. Có duyên thì quý vị sẽ giúp đỡ họ. Chẳng nghe, chẳng tin tưởng quý vị, chẳng thích nghe, vậy là quý vị ra đi. Ra đi cũng là giáo hóa chúng sanh. Quý vị tiêu sái ra đi, biết trước lúc mất, tự tại vãng sanh kiểu đó, khiến cho kẻ khác nhìn vào sẽ tin tưởng.

Do vậy, Phật, Bồ Tát đến thế gian này, “*sanh*” là để giáo hóa chúng sanh, mà thị hiện diệt độ vẫn nhằm giáo hóa chúng sanh, chẳng có chuyện gì luống công! Cũng có nghĩa là sanh ra, chết đi, đều nhằm nêu gương tốt nhất cho chúng sanh, khơi gợi, phát khởi, khiến cho chúng sanh suy nghĩ lại. Hơn nữa, hướng hồ trong cuộc sống hằng ngày, từng ly, từng tí đều nêu gương cho đại chúng trong xã hội. Nếu chẳng phải như thế, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Đó là giả trá, chẳng thật! Vị Bồ Tát thật sự dụng tâm, dụng tâm trong cuộc sống hằng ngày, nhất định tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện này. Nếu chẳng tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện, quý vị sẽ nói gã ấy là giả Bồ Tát. Lời này chẳng phải là do tôi hay quý vị nói, mà là trong kinh, đức Phật đã dạy như thế, nói khẳng định dường ấy! Vì thế, khi hơi thở của chúng ta còn chưa dứt, còn sống trong thế gian này, nhất định phải ghi nhớ trì giới. Trì giới thì đặc biệt phải biết học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, học Liễu Phàm Tứ Huấn, học Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong giai đoạn hiện tiền, nếu chúng ta không vun quén vững bền căn cội thì cũng là giả Bồ Tát, vẫn là giả vờ, chẳng phải tu thật! Giả vờ, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo, niệm Phật chẳng thể vãng sanh, phải hiểu điều này!

Vậy thì nếu quý vị hỏi, ông Hoàng Trung Xương có làm được hay không? Những thứ tôi đã nói ông ta có làm được hay chẳng? Ông ta chưa từng học, nhưng toàn bộ đều làm được! Vì sao biết ông ta làm được toàn bộ? Trong khi niệm Phật suốt hai năm mười tháng ấy, ông ta chỉ ngữ. Quý vị thấy ông ta có một bài viết về điều gì? Viết về lợi ích và công đức của chỉ ngữ, quý vị biết ngay! Chỉ ngữ là không nói chuyện. Khi chỉ ngữ một khoảng thời gian, sẽ đối với tất cả hết thấy những thứ bên ngoài chẳng màng, người khác cũng chẳng thể nói chuyện với quý vị được. Thật sự làm được, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, trong cuộc sống hằng ngày hoàn toàn tùy duyên, chẳng chê trách bất cứ thứ gì, thứ gì cũng đều tốt đẹp. Chính mình suốt ngày từ sáng đến tối ngây ngô, giống như một kẻ vô dụng, chẳng làm ra trò trống gì, toàn bộ tập khí kiêu căng, ngã mạn chẳng còn nữa. Đối với bất cứ ai, cũng đều có thể dấy lên tâm cung kính, thấu hiểu lời Lục Tổ dạy: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chỉ ngữ đến một mức độ nhất định, sẽ đạt tới cảnh giới này. Đối với phẩm Tịnh Hạnh, tôi chẳng biết ông ta có tương ứng hay không, đại khái là [phán định] rất khó khăn. Nhưng ba môn công khóa cơ bản như tôi đã nói với quý vị trong phần trước, ông ta đã làm được, tức là ông ta đã trọn đủ điều kiện để ắt sanh vào Tịnh Độ. Chẳng học những thứ ấy có được hay chẳng?

Chỉ cần là trong cuộc sống hằng ngày, giữ sao cho không nói chuyện. Không nói chuyện ba năm, tâm ông ta định, nguyện lực của ông rất mạnh! Niệm nào cũng đều cầu sanh Tịnh Độ, niệm lực quá mạnh, cho nên ông ta có thể bỏ sạch thế gian này như vậy. Do đó, chẳng buông xuống duyên thế gian, sẽ giống như sợi dây thừng, quý vị muốn đi, sẽ không đi được. Nó trói buộc quý vị! Kinh thường nói, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là năm cái rễ của địa ngục. Quý vị phải chặt đứt năm cái rễ ấy thì mới có thể vượt thoát. Hễ có một điều, nó sẽ lôi kéo quý vị, chẳng đi được! Huống hồ là cả năm điều, thì còn sao được nữa! Ông ta có thể chém đứt những cái rễ ấy, cho nên có thể tự tại vãng sanh. Trước khi ra đi, ông ta đến nơi này lễ bái, cảm ơn, đều là nêu gương cho mọi người thấy. Ông ta đến lễ bái, đến cảm ơn, không phải là nhục thân của ông ta đến. Mọi người chẳng thấy chuyện này, quý thần trông thấy. Sau khi đã đến những nơi đó, trở về mới tắt hơi, vãng sanh. Không chỉ là đã độ rất nhiều người, mà còn độ càng nhiều quý thần hơn nữa. Các đồng học chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực. Hôm nay, chúng tôi giảng phẩm kinh này đến đây là viên mãn, phần sau sẽ nói về công đức thắng diệu!

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 57 hết**